TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
DỊCH VỤ KỸ THUẬT DẦU KHÍ
VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
DẦU KHÍ SAO MAI - BẾN ĐÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 132 / **SMBĐ - CBTT**
V/v : *Công bố thông tin trên TTCK*

Vũng Tàu, ngày 15 tháng 03 năm 2019

Kính gửi: - **Ủy ban Chứng khoán Nhà nước**
- **Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội**

1. Tên Công ty: Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai – Bến Đình (PVSB)
2. Mã chứng khoán đăng ký giao dịch: PSB
3. Địa chỉ trụ sở chính: Số 65A3 đường 30/4, Phường Thắng Nhất, Tp.Vũng Tàu
4. Điện thoại: 0254.3628188 Fax: 0254.3628189
5. Người thực hiện công bố thông tin: Ngô Văn Lập
6. Nội dung thông tin công bố: Tài liệu họp Đại hội cổ đông thường niên 2019.

Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai – Bến Đình (PVSB) xin gửi kèm tài liệu họp đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 (đính kèm) đến Quý cơ quan và đăng tải trên trang thông tin của Công ty tại địa chỉ: www.pvsb.com.vn theo đúng quy định.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin đã công bố.

Trân trọng.

Nơi nhận:
- Như trên;
- CT.HĐQT Cty;
- Ban GĐ Cty;
- T.BKS Cty;
- Ban BTT Website;
- Lưu VT, TCKT, NTH(scan).

Người công bố thông tin

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU KHÍ SAO MAI-BẾN ĐÌNH

Ngô Văn Lập

Signature Not Verified
Ký bởi: Công ty cổ phần đầu tư dầu khí Sao Mai – Bến Đình
Ký ngày: 15/3/2019 11:12:04

TÀI LIỆU HỌP ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU KHÍ SAO MAI – BẾN ĐÌNH

STT	SỐ HIỆU	NỘI DUNG
1	*159/TTr-HĐQT*	*Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động năm 2018 và kế hoạch hoạt động năm 2019 của HĐQT Công ty.*
2	*151/BC-HĐQT*	*Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2018 và kế hoạch hoạt động năm 2019 của Hội Đồng quản trị*
3	*160/TTr-HĐQT*	*Thông qua Báo cáo hoạt động SXKD năm 2018 và kế hoạch năm 2019 của Giám đốc Cong ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai – Bến Đình*
4	*148/BC-SMBD*	*Báo cáo Đại hội cổ đông và kết quả hoạt động SXKD năm 2018 và kế hoạch năm 2019*
5	*161/TTr-BKS*	*Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2018 và kế hoạch nhiệm vụ năm 2019 của Ban kiểm soát Công ty*
6	*152/BC-BKS*	*Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2018 và kế hoạch nhiệm vụ năm 2019*
7	*162/TTr-HĐQT*	*Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2018 và kế hoạch tài chính năm 2019 của Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai – Bến Đình*
8	*163/TTr-HĐQT*	*Thông qua kế hoạch chi trả thù lao cho HĐQT và BKS năm 2019 của Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai – Bến Đình*
9	*165/TTr-HĐQT*	*Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty*
10	*175/TTr-BKS*	*Lựa chọn đơn vị kiểm toán thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019*

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ
KỸ THUẬT DẦU KHÍ VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU KHÍ
SAO MAI - BẾN ĐÌNH

Số :159/TTr-HĐQT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Tp.Vũng Tàu, ngày 04 tháng 03 năm 2019

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Báo cáo kết quả hoạt động năm 2018 và kế hoạch hoạt động năm 2019 của Hội đồng Quản trị Công ty

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông
Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình

Căn cứ Khoản 1, Điều 16 Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình quy định quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông về việc thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị đánh giá thực trạng công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2018 và kế hoạch hoạt động năm 2019.

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua Báo cáo số 151/BC-HĐQT ngày 04/03/2019 về kết quả hoạt động năm 2018 và kế hoạch hoạt động năm 2019 của Hội đồng Quản trị Công ty *(nội dung như báo cáo đính kèm)*.

Trân trọng kính trình!

Nơi nhận :
- Như trên;
- Ban TCĐHCĐ, Ban BT Website;
- Lưu VT, NTH.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 3500794814 C.T.C.P CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU KHÍ SAO MAI-BẾN ĐÌNH TP.VŨNG TÀU T. BÀ RỊA - VŨNG TÀU

Trần Hải Bình

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KỸ THUẬT DẦU KHÍ VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU KHÍ SAO MAI – BẾN ĐÌNH
Số: 151/BC - HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tp. Vũng Tàu, ngày 04 tháng 03 năm 2019

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2018 VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2019 CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kính thưa Quý Cổ đông!

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí xin trân trọng báo cáo với Đại hội về kết quả hoạt động, công tác chỉ đạo, giám sát của Hội đồng quản trị trong năm 2018 và kế hoạch hoạt động năm 2019 như sau:

A. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2018:

I. Tình hình chung

Kính thưa đại hội, năm 2018 trong bối cảnh kinh tế thế giới phục hồi chậm, thương mại toàn cầu tăng chậm hơn dự báo do những thay đổi trong chính sách thương mại của Mỹ, chiến tranh thương mại Mỹ - Trung ngày càng diễn biến phức tạp. Lạm phát toàn cầu những tháng đầu năm có xu hướng tăng cao hơn năm 2017 do giá năng lượng, đặc biệt là giá dầu bình quân tăng mạnh những tháng đầu năm.

Ở trong nước, bên cạnh những thuận lợi từ kết quả tích cực trong năm 2017, nền kinh tế nước ta cũng đối mặt tình hình thời tiết diễn biến phức tạp, tác động đến giá lương thực, thực phẩm, ảnh hưởng tới mục tiêu kiểm soát lạm phát; giải ngân vốn đầu tư công đạt thấp. Tuy nhiên, với sự lãnh đạo, chỉ đạo của Chính phủ bằng nhiều giải pháp đồng bộ và hiệu quả, tổng sảng phẩm trong nước (GDP cả năm 2018) tăng 7,08%, tăng cao nhất kể từ năm 2008 đến nay. Nhìn chung các ngành nông, lâm, thủy sản, sản xuất công nghiệp đều tăng, chỉ riêng ngành khai khoáng giảm do khai thác dầu thô giảm.

Đối với ngành Dầu khí, mặc dù giá dầu trong thời gian gần đây có sự phục hồi nhẹ nhưng vẫn duy trì ở mức thấp, chưa thực sự ổn định và còn nhiều thách thức, do đó Tập đoàn Dầu khí (PVN) và các đơn vị vẫn còn gặp rất nhiều khó khăn. Các đơn vị hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ kỹ thuật dầu khí như Tổng Công ty PTSC, các đơn vị trực thuộc trong đó có Công ty SMBĐ những khó khăn chung của ngành dầu khí đã ảnh hưởng lớn đến hoạt động SXKD do nguồn việc sụt giảm mạnh, phải cạnh tranh gay gắt với nhiều công ty trong và ngoài nước.

Công ty SMBĐ với tư cách công ty con của PTSC (PTSC chiếm 51% vốn điều lệ), hoạt động chủ yếu là dịch vụ thương mại cung cấp vật tư thiết bị, xây lắp chế tạo cơ khí cho các đơn vị trong ngành nên khó khăn chung của toàn ngành đã ảnh hưởng rất lớn đến nguồn việc và công tác đầu tư của Công ty. Bên cạnh sự quan tâm, giúp đỡ, hỗ trợ và tạo điều kiện của Tổng Công ty PTSC và các đơn vị bạn, lường trước những khó khăn như đã nêu trên tập thể HĐQT, Ban Giám đốc đã tích cực mở rộng thị trường, ngành nghề kinh doanh, tìm kiếm hướng đi mới nhằm tăng doanh thu, lợi nhuận cho Công ty, đồng thời tăng cường kiểm soát chặt chẽ, tiết giảm tối đa chi phí trong công tác đầu tư xây dựng cơ bản và các hoạt động của Công ty, không gây thất thoát lãng phí, bảo toàn và sử dụng

nguồn vốn của Công ty một cách hiệu quả để cơ bản hoàn thành cao nhất các chỉ tiêu kế hoạch năm 2018 đã được ĐHĐCĐ giao.

II. Tình hình hoạt động của Hội đồng Quản trị trong năm 2018:

1. Tình hình nhân sự Hội đồng Quản trị

Hội đồng Quản trị Công ty gồm 04 thành viên bao gồm 03 người đại diện cho PTSC và 01 người đại diện cho Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Sản xuất Thương mại Việt Anh (Việt Anh), cụ thể:

1. Ông Trần Hải Bình (PTSC)	- Chủ tịch HĐQT	(Chuyên trách)
2. Ông Phùng Như Dũng (PTSC)	- TV HĐQT, Giám đốc	(Kiêm nhiệm)
3. Ông Nguyễn Viết Đạt (PTSC)	- TV HĐQT	(Kiêm nhiệm)
4. Nguyễn Lê Phương (Việt Anh)	- TV HĐQT	(Kiêm nhiệm)

2. Về công tác quản lý theo chức năng nhiệm vụ được quy định

Trên cơ sở Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 và tình hình thực tế của Công ty, HĐQT đã bám sát và đề ra kế hoạch công tác để chỉ đạo quyết liệt và toàn diện các mặt hoạt động của Công ty. HĐQT đã thực hiện tốt và đầy đủ quyền hạn, trách nhiệm của mình trong quản lý Công ty cũng như hỗ trợ tạo điều kiện tối đa để Giám đốc, Ban kiểm soát và các tổ chức Chính trị - Xã hội trong Công ty thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình.

Trong năm 2018, HĐQT đã tổ chức 04 cuộc họp trực tiếp và 04 lượt lấy ý kiến bằng văn bản, ban hành 04 Nghị quyết và 07 Quyết định, cụ thể như sau:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
I	**NGHỊ QUYẾT**		
1	44A/NQ-SMBĐ	27/03/2018	Nghị quyết cuộc họp HĐQT quý I năm 2018
2	103/NQ-HĐQT	24/07/2018	Nghị quyết cuộc họp HDQT quý II năm 2018
3	137/NQ-HĐQT	18/10/2018	Nghị quyết cuộc họp HDQT quý III năm 2018
4	06/NQ-HDQT	18/01/2019	Nghị quyết cuộc họp HDQT quý IV năm 2018
II	**QUYẾT ĐỊNH**		
1	10/QĐ-HĐQT	19/01/2018	Phê duyệt quyết toán quỹ lương năm 2017 Công ty SMBĐ
2	14/QĐ-HĐQT	21/01/2018	Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty SMBĐ
3	21/QĐ-HĐQT	06/02/2018	Quyết định ủy quyền cho Giám đốc Công ty đàm phán, ký kết hợp đồng tiền gửi, mua bán chứng chỉ tiền gửi, ủy thác quản lý vốn, đàm phán, ký kết hợp đồng tín dụng, cầm cố tài sản để đảm bảo cho các hợp đồng tín dụng
4	40/QĐ-HĐQT	21/03/2018	Quyết định phê duyệt bổ sung thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng kè rọ đá bảo vệ khu bãi 07

			ha công trình mặt bãi hệ thống thoát nước hệ thống cấp nước PK 01-PK01
5	44/QĐ-HĐQT	27/03/2018	Thành lập Ban kiểm tra tư cách cổ đông Đại hội cổ đông thường niên năm 2018
6	69/QĐ-HĐQT	23/04/2018	Quyết định bổ sung và kiện toàn nhân sự tổ thẩm định kế hoạch đấu thầu điều chỉnh dự án ĐTXD khu dịch vụ 35ha
7	86/QĐ-SMBĐ	04/06/2018	Quyết định phê duyệt chương trình hành động tiết kiệm chống lãng phí năm 2018 của Công ty SMBĐ

3. Về tình hình thực hiện kế hoạch hoạt động đã đề ra

3.1. Chỉ đạo Công ty triển khai các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2018

Trong tình hình khó khăn chung của toàn ngành Dầu khí, HĐQT đã cùng Ban điều hành chỉ đạo triển khai kế hoạch SXKD năm 2018, đề ra chương trình hành động và những giải pháp thiết thực, phù hợp để tiết giảm tối đa các chi phí, huy động các nguồn lực, mở rộng thị trường, thúc đẩy SXKD. Kết quả thực hiện trong năm 2018 như sau:

TT	CÁC CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	KH năm 2018	TH năm 2018	So với KH (%)
1	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	560,54	560,86	100
-	*Trong đó vốn điều lệ*	*Tỷ đồng*	500	500	100
2	Doanh thu	Tỷ đồng	167,68	224,82	134
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	2,02	2,71	134
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	0,74	0,78	105
5	Tổng số thuế và các khoản phải nộp NSNN	Tỷ đồng	3,17	2,08	66
6	Số lao động cuối kỳ	Người	85	74	87
7	Đầu tư xây dựng cơ bản				
-	Giá trị thực hiện	Tỷ đồng	15,33	5,61	37
-	Giá trị giải ngân	Tỷ đồng	18,75	12,72	68

(Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch SXKD chi tiết được thể hiện tại báo cáo số 148/BC-SMBĐ ngày 04/03/2019 của Giám đốc Công ty).

3.2. Công tác tổ chức, thực hiện nghị quyết ĐHCĐ thường niên, sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty, kiện toàn bộ máy tổ chức, hệ thống văn bản quản trị của HĐQT

- HĐQT đã trực tiếp chỉ đạo triển khai công tác chuẩn bị, xây dựng tài liệu và tổ chức thành công Đại hội cổ đông (ĐHCĐ) thường niên 2018 của Công ty.
- Được sự chấp thuận của ĐHĐCĐ tại kỳ họp thường niên năm 2018, HĐQT Công ty đã hoàn thành một số công việc, cụ thể như sau:

+ Thông qua báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty đã được kiểm toán.
+ Phê duyệt mức chi trả thù lao cho HĐQT và Ban Kiểm soát.
+ Thông qua Quy chế quản trị Công ty.

+ Hoàn thành bổ sung ngành nghề kinh doanh trong giấy chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp và điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư Công ty SMBĐ.

+ Thông qua Điều lệ sửa đổi, bổ sung lần thứ 12 của Công ty.

+ Thông qua phân phối lợi nhuận năm 2017 và hoàn thành kế hoạch tài chính năm 2018 của Công ty SMBĐ.

- Để đảm bảo tính đồng bộ, chặt chẽ trong điều hành SXKD, tạo điều kiện tối đa cho các hoạt động của Công ty và tuân thủ các quy định hiện hành của Pháp luật, HĐQT đã trực tiếp chỉ đạo xây dựng, rà soát hoàn thiện các quy định quản lý nội bộ cho phù hợp với Điều lệ, Luật doanh nghiệp và tình hình thực tế của Công ty như:

+ Phê duyệt quyết toán quỹ lương năm 2017 của Công ty.

+ Phê duyệt và ban hành chương trình hành động tiết kiệm chống lãng phí năm 2018 của Công ty SMBĐ.

+ Tiếp tục chỉ đạo rà soát Điều lệ và hệ thống văn bản quản trị nội bộ để trình cấp có thẩm quyền xem xét phê duyệt sửa đổi, bổ sung.

3.3. Công tác quản lý vốn, Người đại diện phần vốn của Công ty

- Về hoạt động tài chính: Trong năm 2018, HĐQT Công ty đã thống nhất đồng ý ủy quyền cho Giám đốc Công ty được chủ động lựa chọn đàm phán, ký kết hợp đồng tiền gửi, mua bán chứng chỉ tiền gửi, ủy thác quản lý vốn; Lựa chọn đàm phán, ký kết hợp đồng tín dụng; Cầm cố tài sản để đảm bảo cho các hợp đồng tín dụng theo Quyết định số 82/QĐ-HĐQT. HĐQT đánh giá Công ty đã sử dụng và quản lý tiền nhàn rỗi một cách an toàn, hiệu quả, tăng lợi nhuận cho Công ty. HĐQT đề nghị ĐHĐCĐ tiếp tục giao cho Giám đốc Công ty được chủ động quyết định sử dụng và quản lý nguồn tiền nhà rỗi trên nguyên tắc bảo toàn vốn, đảm bảo hiệu quả, lợi ích và mang lại lợi nhuận cao nhất cho Công ty.

- Bên cạnh việc quản lý, giám sát chặt chẽ việc sử dụng nguồn vốn, HĐQT Công ty còn chỉ đạo Ban Giám đốc tích cực và cẩn trọng trong công tác quản lý, thu hồi công nợ đối với các khách hàng, trích lập dự phòng theo đúng quy định, bảo toàn nguồn vốn của Công ty. Trong năm, trên cơ sở đề nghị của Giám đốc Công ty tại báo cáo số 23/BC-SMBĐ ngày 08/01/2019 về việc cho phép trích lập dự phòng khoản nợ phải thu của Công ty TNHH đóng tàu và cơ khí Hàng Hải (Sofel), HĐQT Công ty đã thống nhất cho phép Công ty trích lập dự phòng cho năm tài chính 2018 với số tiền 2.029.787.810 đồng *(hai tỷ không trăm hai mươi chín triệu bảy trăm tám mươi bảy ngàn tám trăm mười đồng)* tương ứng 15% số nợ của Công ty này theo Quyết định số 08/QĐ-HĐQT ngày 22/01/2019.

- Công tác quản lý vốn tại Công ty Sopewaco: HĐQT đã chỉ đạo sát sao Công ty và người đại diện phần vốn của Công ty tại Công ty Sopewaco bám sát, theo dõi chặt chẽ, báo cáo kịp thời tình hình hoạt động SXKD của Công ty này. Đồng thời, tích cực tìm kiếm các đối tác, nhà đầu tư để thoái toàn bộ vốn tại công ty này theo chủ trương của ĐHĐCĐ. Tuy nhiên, việc thoái vốn tại Sopewaco gặp rất nhiều khó khăn, hiện nay vẫn chưa thực hiện được.

3.4. Công tác tiết kiệm chống lãng phí

Trước tình hình khó khăn chung của ngành Dầu khí và Công ty SMBĐ, HĐQT đã ban hành chương trình hành động thực hành tiết kiệm chống lãng phí năm 2018 của Công ty theo Quyết định số 86/QĐ-HĐQT ngày 04/06/2018. Trong năm Công ty đã thực hiện

tốt và có hiệu quả các nội dung đề ra, đã tiết giảm được 1,37 tỷ đồng đạt 187% so với kế hoạch đề ra.

4. Các hoạt động khác

Ngoài việc chỉ đạo, giám sát và quản lý Công ty trong hoạt động điều hành SXKD, trong năm 2018 HĐQT cũng đã hoàn thành một số công việc khác phù hợp với chức năng, nhiệm vụ theo Điều lệ và phát sinh thực tế trong quá trình hoạt động của Công ty như:

- Chỉ đạo Ban Giám đốc chủ động nghiên cứu, đề ra các giải pháp và hướng đi mới để mở rộng các lĩnh vực và phạm vi hoạt động SXKD của Công ty. Bước đầu đã thực hiện tốt, có hiệu quả và mang lại doanh thu, lợi nhuận cho Công ty.
- Chỉ đạo Ban Giám đốc rà soát, kiện toàn bộ máy tổ chức hoạt động của Công ty theo hướng tinh, gọn đáp ứng tốt nhu cầu công việc của khách hàng và tình hình thực tế của Công ty.
- Chỉ đạo Ban Giám đốc áp dụng quyết liệt đề án năng lực cạnh tranh với mục tiêu là tăng cường chất lượng sản phẩm và giá cả cạnh tranh, tiết kiệm các chi phí, giảm giá thành tăng khả năng trúng thầu.
- Chỉ đạo Ban Giám đốc đẩy mạnh áp dụng, cải tiến ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất và hoàn thiện hệ thống quản lý tiên tiến để nâng cao năng lực bộ máy tổ chức hoạt động của Công ty.
- Chỉ đạo Ban Giám đốc cải tiến và đẩy mạnh công tác Marketing, tăng cường sự kết nối nhằm phát huy sức mạnh và các tiềm năng trong Công ty, tăng cường củng cố, phát triển các mối quan hệ, hợp tác liên doanh, liên kết,... để có thêm các Hợp đồng dịch vụ, công việc, dự án mới.
- Công tác quan hệ với cổ đông, nhà đầu tư và các cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện tốt và đầy đủ như cung cấp Báo cáo Tài chính, báo cáo quản trị Công ty, báo cáo thường niên hàng năm ... và các báo cáo khác theo yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Trung tâm Lưu ký chứng khoán, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội. Thường xuyên cập nhật và đăng tải trên website của Công ty tại địa chỉ www.pvsb.com.vn đảm bảo tính công khai và minh bạch về hoạt động của Công ty.
- Công tác nhân sự, bổ nhiệm và bổ nhiệm lại các chức danh theo phân cấp của HĐQT được thực hiện đúng quy trình, quy định đảm bảo bổ nhiệm đúng thẩm quyền và năng lực cán bộ.
- Phối hợp cùng Ban Kiểm soát chỉ đạo, giám sát và đồng thời hỗ trợ Công ty trong các hoạt động SXKD, đầu tư XDCB và các lĩnh vực hoạt động khác như:

+ Giám sát việc huy động, sử dụng vốn và phân phối các nguồn lực của doanh nghiệp.
+ Giám sát việc chấp hành các quy định pháp luật của Nhà nước; Điều lệ tổ chức và hoạt động của đơn vị; Quy chế quản lý nội bộ; Nghị quyết, Quyết định, Chỉ thị của ĐHĐCĐ, HĐQT.
+ Theo dõi, kiểm tra và giám sát quá trình chuẩn bị, triển khai và quyết toán các dự án đầu tư, các hoạt động đầu tư, xây dựng, đấu thầu.

- Chỉ đạo Ban Giám đốc Công ty thực hiện tốt công tác đảm bảo an toàn lao động trong sản xuất, công tác an sinh xã hội, chăm lo đời sống cho người lao động.
- Tham gia và phối hợp với các tổ chức chính trị xã hội khác trong và ngoài đơn vị để thực hiện tốt các hoạt động liên quan.

III. Đánh giá hoạt động năm 2018

1. Đánh giá chung hoạt động của Công ty trong năm 2018

Được sự giúp đỡ và tạo điều kiện của các đơn vị trong Tập đoàn Dầu khí, đặc biệt là Tổng Công ty PTSC và các đơn vị trong Tổng Công ty, Công ty SMBĐ đã chủ động trong hoạt động SXKD, tiếp tục đạt được những kết khả quan trên các mặt hoạt động. HĐQT đánh giá năm 2018 Công ty đã bám sát tình hình thực tế, tích cực, quyết liệt thực hiện các giải pháp đề ra, đồng thời định hướng tốt hoạt động để hoàn thành cao nhất các nhiệm vụ đã được ĐHĐCĐ giao, tạo đà thuận lợi cho những năm tiếp theo, cụ thể:

- Các nguồn lực chính của Công ty như nguồn vốn và tình hình tài chính của Công ty được duy trì ổn định, an toàn, hiệu quả. Đội ngũ cán bộ công nhân viên đoàn kết, năng động, sáng tạo có trình độ, năng lực tốt, được trau dồi kinh nghiệm trong thực tế. Luôn sẵn sàng thực hiện các nhiệm vụ của Công ty trong năm 2019 và các năm tiếp theo.
- Đã thực hiện quyết liệt và có hiệu quả các biện pháp nhằm tiết kiệm, tiết giảm tối đa chi phí cho Công ty như: kiện toàn bộ máy tổ chức, cắt giảm lao động không cần thiết, giảm thu nhập của CBCVN cho phù hợp với tình hình thực tế; rà soát, quản lý chặt chẽ chi phí hội họp, tiếp khách, văn phòng phẩm, nhiên liệu...
- Thực hiện và áp dụng quyết liệt đề án năng lực cạnh tranh đang tạo những chuyển biến tích cực, cần thiết để thích ứng với môi trường hội nhập, cạnh tranh khốc liệt và những khó khăn trong thời gian tới.
- Công ty đã và đang khẳng định được thương hiệu và uy tín của mình trong lĩnh vực cơ khí, thương mại, dịch vụ hậu cần. Đồng thời đã nghiên cứu, tiếp cận và phát triển các hướng đi mới cho Công ty và đã mang lại hiệu quả.
- Chế độ đãi ngộ với người lao động được thực hiện tốt, đảm bảo việc làm và chăm lo đời sống đầy đủ, chu đáo.

Bên cạnh những kết quả đạt được trong năm qua, Công ty vẫn còn những hạn chế cần khắc phục trong giai đoạn khó khăn hiện nay như:

- Công tác dự báo thị trường còn chưa tốt. Mặc dù đã phần nào khẳng định được thương hiệu và vị trí trong lĩnh vực dịch vụ cơ khí, thương mại nhưng năng lực cạnh tranh và công tác tổ chức giám sát, thực hiện của Công ty vẫn còn hạn chế.
- Cơ sở hạ tầng bến bãi, cầu cảng... trang thiết bị phục vụ sản xuất còn thiếu, chưa đồng bộ, phải đi thuê và phụ thuộc nhiều vào bên ngoài nên hiệu quả sản xuất chưa cao.
- Doanh thu của Công ty còn phụ thuộc nhiều vào dịch vụ cung cấp cho các đơn vị trong ngành dầu khí nên rất dễ bị ảnh hưởng khi có biến động.
- Việc xử lý các thủ tục về đất đai và quy hoạch 1/500 của dự án Căn cứ Dịch vụ Hàng hải Dầu khí Sao Mai – Bến Đình còn chậm chưa thực hiện được theo kế hoạch đề ra, do phải phụ thuộc nhiều vào các cơ quan quản lý nhà nước.
- Công tác đầu tư xây dựng cơ bản chưa đạt kế hoạch đề ra do chưa có khách hàng thực sự khả thi và tiềm năng để Công ty cùng hợp tác đầu tư.

2. Đánh giá hoạt động của Hội đồng Quản trị trong năm 2018

Trên cơ sở kế hoạch đã đề ra cho năm 2018, các nội dung đã được ĐHCĐ giao và kết quả triển khai thực hiện kế hoạch, nhiệm vụ, HĐQT đánh giá các hoạt động của HĐQT trong năm là đúng thẩm quyền và hiệu quả. HĐQT đã thực hiện phân công, phân cấp rõ

ràng và phù hợp để kịp thời xử lý các vấn đề thuộc thẩm quyền phục vụ cho hoạt động SXKD của Công ty. Đồng thời, HĐQT cũng luôn bám sát các mặt hoạt động của Công ty kịp thời hỗ trợ và đề ra các giải pháp, phương hướng thực hiện để tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy hoạt động của Công ty. Bên cạnh đó các thành viên HĐQT luôn làm việc với tinh thần cẩn trọng, trách nhiệm cao vì mục tiêu chung của Công ty và cổ đông, thể hiện đúng vai trò trách nhiệm của mình, hỗ trợ và tạo điều kiện tối đa cho Ban Giám đốc và các tổ chức, đoàn thể thực hiện tốt công việc của mình.

Tuy nhiên, HĐQT nhận thấy trong năm 2018 một số các hoạt động của Công ty chưa thực sự đáp ứng đúng yêu cầu đặt ra, nguyên nhân chủ yếu là do các yếu tố khách quan và chủ quan, HĐQT sẽ tập trung chỉ đạo quyết liệt hơn nữa để đẩy nhanh tiến độ về các thủ tục đất đai của dự án, hoàn thành công việc trong thời gian tới. HĐQT cũng sẽ chỉ đạo ban Giám đốc Công ty tích cực đẩy mạnh marketing, phát triển nguồn việc mới, mở rộng thị trường, lĩnh vực hoạt động kinh doanh và tìm kiếm khách hàng để đẩy mạnh công tác SXKD.

3. Đánh giá hoạt động của Ban Giám đốc trong năm 2018

Ban Giám đốc, đứng đầu là Giám đốc Công ty trong năm 2018 đã thể hiện sự quyết liệt, năng động trong quản lý, điều hành Công ty, tích cực tìm kiếm các nguồn việc, mở rộng hoạt động SXKD để tăng doanh thu, đảm bảo công ăn việc làm và đời sống người lao động. Quản lý và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực của Công ty, tuân thủ đúng quy định của Pháp luật, Điều lệ, các Nghị quyết, Quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT. HĐQT đánh giá cao nỗ lực của Ban Giám đốc, đưa Công ty vượt qua khó khăn, duy trì, ổn định phát triển và cơ bản hoàn thành cao nhất các nhiệm vụ trong năm 2018. Kết quả được thể hiện qua các mặt:

- Chủ động, linh hoạt trong điều hành hoạt động SXKD, xây dựng và triển khai thực hiện có hiệu quả các giải pháp ứng phó với tình hình biến động của giá dầu, tiết giảm tối đa các chi phí, hoàn thành cao nhất kế hoạch các chỉ tiêu quan trọng của năm tài chính 2018.
- Tích cực trong công tác marketing, mở rộng thị trường và hoạt động kinh doanh, tích cực tìm kiếm khách hàng, nguồn việc mới cho Công ty.
- Đẩy mạnh áp dụng các hệ thống quản lý tiên tiến, đổi mới tác phong doanh nghiệp nâng cao năng lực và hiệu quả của bộ máy giúp giảm chi phí.
- Công tác chăm lo và đảm bảo đời sống, công ăn việc làm cho người lao động trong Công ty được thực hiện tốt, duy trì và ổn định.

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, Ban Giám đốc Công ty cần khắc phục một số vấn đề tồn đọng trong quá trình điều hành như:

- Công tác xử lý, phối hợp với các cơ quan chức năng để thực hiện các thủ tục liên quan đến đất đai, bồi thường giải phóng mặt bằng và hoàn thành các thủ tục của dự án Căn cứ DVHH Dầu khí Sao Mai – Bến Đình còn chậm, cần tích cực và chủ động hơn nữa để đẩy nhanh tiến độ, thực hiện các mục tiêu của Công ty.
- Công tác dự báo thị trường, lập kế hoạch và triển khai thực hiện đầu tư XDCB chưa thật sự tốt và chưa đạt kế hoạch đề ra. Ban Giám đốc cần có đánh giá và giải pháp cụ thể để triển khai đầu tư cho phù hợp với tình hình của Công ty và những khó khăn của ngành dầu khí.
- Cần tiếp tục đẩy mạnh rà soát, kiện toàn bộ máy tổ chức, sắp xếp nhân sự cho phù hợp với chuyên môn, nghiệp vụ để nâng cao năng suất lao động, tránh lãng phí nguồn

nhân lực. Đồng thời tiếp tục xây dựng các kịch bản, phương án, biện pháp cụ thể để tiết giảm tối đa các chi phí và ứng phó với tình hình khó khăn sắp tới.

- Tiếp tục chấn chỉnh nghiêm tác phong, văn hóa doanh nghiệp, nội quy lao động của CBCNV để Công ty chuyên nghiệp hơn và đi vào nề nếp.

B. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2019

Theo nhận định của HĐQT, năm 2019 và những năm tiếp theo giá dầu thô trên thế giới còn nhiều biến động khó lường. Điều này sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến ngành dầu khí nước ta. Điều này dẫn đến ảnh hưởng rất lớn đến nguồn việc, tạo ra cạnh tranh gay gắt giữa các công ty đang hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ kỹ thuật dầu khí biển, căn cứ hậu cần, bảo dưỡng, sửa chữa chế tạo cơ khí... trong đó có Tổng Công ty PTSC và Công ty SMBĐ. Để thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ được ĐHĐCĐ giao phó, hoàn thành các mục tiêu kế hoạch đề ra, trên cơ sở tình hình thực tế và hoạt động của Công ty hiện nay, HĐQT đề ra chương trình công tác trong năm 2019 như sau:

1. Về công tác tổ chức ĐHCĐ thường niên và các cuộc họp định kỳ của HĐQT

- Chuẩn bị các nội dung tài liệu, chương trình và chỉ đạo tổ chức thành công ĐHCĐ thường niên năm 2019 của Công ty.
- Tổ chức định kỳ và đột xuất các cuộc họp của HĐQT để kiểm tra, đánh giá tình hình của Công ty và kịp thời xử lý, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình hoạt động của Công ty.

2. Công tác chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Tổ chức thực hiện và kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện để hoàn thành thắng lợi các chỉ tiêu kế hoạch năm 2019 và các nội dung đã được ĐHĐCĐ phê duyệt.
- Kiểm tra, giám sát việc huy động và sử dụng các nguồn lực của Công ty.
- Kiểm tra độ tin cậy của số liệu Báo cáo Tài chính, báo cáo khác và các thông tin kinh tế - tài chính theo quy định hiện hành.
- Kiểm tra, giám sát và đánh giá hiệu quả đầu tư, quá trình chuẩn bị, triển khai và quyết toán các dự án đầu tư, các hoạt động đầu tư, xây dựng, đấu thầu.
- Đẩy mạnh áp dụng khoa học có hàm lượng kỹ thuật cao trong sản xuất, cải tiến quy trình lao động và các hệ thống quản lý Công ty.
- Quyết liệt, áp dụng thực hiện triệt để đề án năng lực cạnh tranh để gia tăng khối lượng công việc và doanh thu cho Công ty.
- Chỉ đạo Ban Giám đốc đẩy mạnh, mở rộng công tác Marketing, tăng cường sự kết nối nhằm củng cố, phát triển các mối quan hệ, hợp tác liên doanh, liên kết trong và ngoài ngành dầu khí... để ký thêm được các Hợp đồng dịch vụ, công việc, dự án.
- Kiểm tra, giám sát việc tuyển dụng, sử dụng, chế độ chính sách với người lao động, đồng thời rà soát kiện toàn bộ máy tổ chức hoạt động theo hướng tinh gọn, hiệu quả nhất.
- Định kỳ hàng Quý tổng kết lập báo cáo kiểm tra, giám sát đánh giá việc tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ, Nghị quyết, Quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT, Ban Kiểm soát.

3. Công tác nhân sự

- Kiện toàn nhân sự thành viên Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2017-2022 cho phù hợp với tình hình thực tế và các quy định hiện hành, đảm bảo bộ máy HĐQT hoạt động

tốt, giám sát, hỗ trợ và chỉ đạo Công ty vượt qua khó khăn hoàn thành các mục tiêu mà ĐHĐCĐ giao phó.

- Chỉ đạo, hỗ trợ Ban điều hành kiện toàn bộ máy tổ chức hoạt động của Công ty cho phù hợp, tăng năng suất lao động và đạt hiệu quả cao. Thực hiện nghiêm túc thẩm quyền của HĐQT trong công tác cán bộ.

4. Công tác sửa đổi, bổ sung Điều lệ và hoàn thiện các văn bản quản lý, quản trị Công ty

- Chỉ đạo hoàn thành việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty.
- Tiếp tục chỉ đạo kiểm tra, rà soát, hoàn thiện hệ thống văn bản quản lý, quản trị của Công ty cho phù hợp với quy định hiện hành của pháp luật và tình hình thực tế của Công ty.

5. Công tác quản lý vốn và Người đại diện phần vốn

- Theo dõi, giám sát chặt chẽ việc sử dụng nguồn vốn nhàn rỗi của Công ty trên nguyên tắc an toàn, hiệu quả để tăng doanh thu, lợi nhuận cho Công ty.
- Chỉ đạo Giám đốc Công ty thực hiện tốt công tác quản lý và thu hồi công nợ của các khách hàng.
- Chỉ đạo Người đại diện của Công ty theo dõi, giám sát chặt chẽ tình hình hoạt động của Sopewaco, báo cáo định kỳ và đột xuất khi có yêu cầu theo quy định.
- Chỉ đạo Ban Giám đốc tích cực tìm kiếm đối tác, nhà đầu tư và xây dựng phương án thoái toàn bộ vốn tại công ty Sopewaco theo chủ trương của ĐHĐCĐ.

6. Công tác thực hành tiết kiệm chống lãng phí

- Chỉ đạo xây dựng cụ thể kế hoạch tiết kiệm chống lãng phí năm 2019 của Công ty trong từng lĩnh vực.
- Chỉ đạo xây dựng kịch bản, dự báo tình hình thị trường, phương án và các biện pháp ứng phó cụ thể để chủ động trước tình hình khó khăn trong giai đoạn tới.

7. Thực hiện các công việc thường xuyên của HĐQT phù hợp với chức năng, nhiệm vụ theo Điều lệ và phát sinh thực tế trong quá trình hoạt động SXKD của Công ty.

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động năm 2018 và kế hoạch năm 2019 của Hội đồng Quản trị Công ty.

Kính trình đại hội xem xét thông qua.

Trân trọng ./.

Nơi nhận:
- Đảng ủy, HĐQT Cty (e-copy);
- Ban KS, Ban GĐ Cty (e-copy);
- Ban BT Website, Ban TC ĐHCĐ;
- Lưu VT, NTH.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU KHÍ SAO MAI - BẾN ĐÌNH

Trần Hải Bình

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KỸ THUẬT DẦU KHÍ VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU KHÍ SAO MAI - BẾN ĐÌNH

Số : 160TTr-HĐQT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Tp.Vũng Tàu, ngày 04 tháng 03 năm 2019

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2018 và kế hoạch năm 2019 của Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai – Bến Đình

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông
Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình

Căn cứ Khoản 1, Điều 16 Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình quy định quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng Cổ đông về việc thông qua Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty.

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình kính trình Đại hội đồng Cổ đông biểu quyết thông qua Báo cáo số 148/BC-SMBĐ ngày 04/03/2019 về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 và kế hoạch năm 2019 của Giám đốc Công ty *(nội dung như báo cáo đính kèm)*.

Trân trọng kính trình!

Nơi nhận :
- Như trên;
- Ban TCĐHCĐ, Ban BT Website;
- Lưu VT, NTH.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 3500794816 C.T.C.P. CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU KHÍ SAO MAI-BẾN ĐÌNH TP.VŨNG TÀU T. BÀ RỊA - VŨNG TÀU

Trần Hải Bình

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KỸ THUẬT DẦU KHÍ VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU KHÍ SAO MAI - BẾN ĐÌNH

Số 148/BC-SMBĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Vũng Tàu, ngày 04 tháng 03 năm 2019

BÁO CÁO ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2018 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2019

PHẦN I
BÁO CÁO TỔNG KẾT CÔNG TÁC SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2018

I. ĐÁNH GIÁ CHUNG HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2018

1. Đặc điểm tình hình chung:

Nhiệm vụ trọng tâm của Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai – Bến Đình (SMBĐ) là đầu tư và khai thác Căn cứ Dịch vụ Hàng hải Dầu khí Sao Mai - Bến Đình. Bên cạnh đó, nhằm tăng doanh thu, lợi nhuận, Công ty SMBĐ còn mở rộng hoạt động cung cấp dịch vụ thi công chế tạo cơ khí, thương mại, cung ứng nhân lực trong và ngoài ngành.

Đến nay, thị trường và nhu cầu dịch vụ dầu khí vẫn chưa có dấu hiệu phục hồi cả về số lượng lẫn giá dịch vụ, các hoạt động thăm dò, khai thác đầu tư trong lĩnh vực dầu khí vẫn tiếp tục dừng, giãn, chưa có kế hoạch triển khai cụ thể hoặc hoạt động cầm chừng. Các nhà thầu dầu khí đã triển khai triệt để các giải pháp tiết giảm chi phí, cắt giảm tối đa khối lượng công việc cũng như chi phí hoạt động, cùng với sức ép cạnh tranh tăng cao do sự tham gia ngày càng nhiều của các nhà thầu nước ngoài, tư nhân với giá cung cấp dịch vụ thấp sẵn sàng làm với giá lỗ nhiều, phá giá...đặt ra khó khăn rất lớn cho việc thực hiện nhiệm vụ, kế hoạch SXKD của Công ty.

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty SMBĐ năm 2018 như sau:

a. Thuận lợi:

- Là đơn vị thành viên Tổng công ty PTSC thuộc Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, Công ty nhận được sự quan tâm ủng hộ và chỉ đạo sát sao của Đảng bộ, Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty PTSC.
- Qua quá trình hoạt động và phát triển, đến nay Công ty đã có nhiều kinh nghiệm, năng lực và dần xây dựng và khẳng định được thương hiệu trong lĩnh vực thi công chế tạo cơ khí, cung cấp thương mại hàng hóa, máy móc thiết bị phục vụ ngành dầu khí.
- Toàn Công ty SMBĐ luôn đoàn kết, nhất trí, nỗ lực khắc phục mọi khó khăn và đồng thuận cao, nỗ lực thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch được giao. Đội ngũ lãnh đạo Công ty là những cán bộ có tâm huyết, quyết tâm, hết lòng với công việc.

b. Khó khăn và tồn tại trong năm 2018:

- Thị trường dầu khí suy giảm đã ảnh hưởng trực tiếp đến việc đầu tư và khai thác Căn cứ Dịch vụ HHDK Sao Mai – Bến Đình và hoạt động thương mại, thi công cơ khí.
- Việc thực hiện thủ tục đầu tư trong lĩnh vực ĐTXDCB còn chậm do giãn tiến độ đầu tư, công tác giải phóng mặt bằng, các thủ tục điều chỉnh ưu đãi đầu tư của dự án, công tác rà soát qui hoạch của địa phương gặp nhiều khó khăn, mất nhiều thời gian.

2. Kết quả đạt được:

Trong bối cảnh hiện nay, Công ty đã cố gắng bám sát các đơn vị thành viên trong Tổng Công ty, PVN để tìm kiếm công việc, sau đó đưa ra các phương án cụ thể cho việc thực hiện triển khai công việc. Tập thể Ban lãnh đạo cùng toàn thể cán bộ công nhân viên giữ vững đoàn kết, chung sức đồng lòng hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh. Tổng doanh thu năm 2018 là 224,82 tỷ đồng, đạt 134% so với kế hoạch năm, tăng 48% so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận trước thuế năm 2018 là 2,71 tỷ đồng, đạt 134% kế hoạch năm.

Chi tiết kết quả thực hiện như sau:

Đơn vị tính: Tỷ đồng

TT	CÁC CHỈ TIÊU	TH năm 2017	KH năm 2018	TH năm 2018	% so với KH
1	Vốn điều lệ	500,00	500,00	500,00	100
2	Doanh thu	**152,17**	**167,68**	**224.82**	**134**
a	*Doanh thu hoạt động SXKD*	124,08	142,68	198.88	139
-	*Dịch vụ cơ khí chế tạo và đóng mới CTDK*	*23,25*	*60,00*	*44.22*	*74*
-	*Dịch vụ cung cấp VTTB (thương mại)*	*4,56*	*30,00*	*16.41*	*55*
-	*Dịch vụ căn cứ kho bãi*	*5,20*	*5,2*	*5.2*	*100*
-	*Dịch vụ cấp điện, nước tại cảng*	*11,96*	*17,48*	*13.77*	*79*
-	*Dịch vụ cung ứng nhân lực khác*	*18,69*	*0,00*	*4.36*	-
-	*Phân phối đạm Phú Mỹ, khí LPG*	*60,23*	*30,00*	*112.66*	*375*
-	*Dịch vụ khác*	*0,19*	-	*2.26*	-
b	*Hoạt động tài chính*	*27,06*	*25,00*	*26.02*	*104*
c	*Thu nhập khác*	*1,03*	-	*(0.08)*	-
3	Lợi nhuận trước thuế	**1.34**	**2,02**	**2,71**	**134**
4	Lợi nhuận sau thuế	**0.45**	**0,74**	**0,78**	**105**
5	Thuế và các khoản phát sinh phải nộp NSNN	**2.25**	**3,17**	**2,08**	**66**
6	Đầu tư XDCB và mua sắm PTTB				
-	Giá trị thực hiện	22.62	15,33	5.61	37
-	Giá trị giải ngân	20,62	18,75	12.72	68
7	Số lao động cuối kỳ	76	85	74	87

Đánh giá kết quả thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng cơ bản năm 2018 theo từng lĩnh vực tại Công ty:

2.1 Công tác sản xuất kinh doanh

- ***Dịch vụ thi công chế tạo cơ khí***

Trong bối cảnh các hoạt động, các dự án thăm dò, khai thác, đầu tư trong lĩnh vực dầu khí vẫn tiếp tục dừng, giãn, triển khai chậm, Công ty đã áp dụng nhiều giải pháp tiết giảm chi phí, rà soát giảm giá tối đa để có thể cung cấp dịch vụ thi công cơ khí với mức giá cạnh tranh nhất có thể, tích cực tìm kiếm thị trường, tìm kiếm các hợp đồng dịch vụ mới. Hiện công ty đang thực hiện các hợp đồng:

- ✓ Hoàn thành hợp đồng cung cấp dịch vụ chế tạo kết cấu thép cho các cụm kết cấu ngầm của dự án kết cấu ngầm Greater Enfield ký với PTSC – MC.
- ✓ Hoàn thành hợp đồng Cung cấp dịch vụ cắt CNC 500 tấn và hợp đồng Cung cấp dịch vụ cắt CNC 150 tấn ký với PV Shipyard.
- ✓ Thực hiên hợp đồng Cung cấp dịch vụ Fabrication, Load-out và Sea-fastening phục vụ dự án Sao Vàng Đại Nguyệt ký với PTSC MC.
- ✓ Thực hiện Đơn hàng số SMVPO-041922 về việc Cung cấp nhân lực và lắp đặt ống của tàu kéo 35M ký với SMV.

- ***Dịch vụ cung cấp vật tư thiết bị***

Về lĩnh vực cung cấp dịch vụ vật tư thiết bị trong ngành dầu khí tiếp tục phải chịu tác động nghiêm trọng do giá dầu giảm kéo dài, hầu hết các dự án, phát triển mỏ dầu khí biển cả trong và ngoài nước bị dừng, giãn triển khai, các đơn hàng, gói thầu bị cắt giảm về số lượng và giá trị. Nhiều công ty cung cấp hàng hóa, dịch vụ sẵn sàng làm với giá dịch vụ thấp, thậm chí hòa vốn dẫn tới sự cạnh tranh giữa các nhà thầu ngày càng cao. Công ty SMBD đã nỗ lực thực hiện công tác marketing, tham gia đấu thầu và thực hiện một số công việc sau:

- Thực hiện hợp đồng cung cấp hóa chất TEG cho cụm tách nước XNMB 2017 cho PVGASD – NORTH.
- Thực hiện các hợp đồng khác ký với VSP:
  - ✓ Cung cấp phụ tùng, vật tư thiết bị sử dụng cho hoạt động dầu khí lô 09.1.
  - ✓ Cung cấp phụ tùng, VTTB sử dụng cho hoạt động dầu khí tại lô 09-3/12.
  - ✓ Cung cấp phụ tùng, VTTB cho hoạt động dầu khí tại lô 12/11.
  - ✓ Cung cấp Cẩu 8 tấn cho Dự án Cá Tầm CTC1, lô 09-3/12.
  - ✓ Cung cấp Định tâm khoan cho giếng CV-1X lô 16-1/15.
  - ✓ Cung cấp dụng cụ đo lưu lượng khí, dầu và nước.

- ***Dịch vụ Căn cứ kho bãi***

Công ty tiếp tục cung cấp dịch vụ kho bãi 63ha ổn định cho PVC MS, PV Shipyard.

Công ty xây dựng kế hoạch dự kiến cho PTSC-MC thuê Khu bãi 07ha. Tuy nhiên, PTSC-MC chưa tiến hành thuê cũng như thị trường cung cấp căn cứ trên bờ gặp nhiều khó khăn nên doanh thu cho thuê bãi không đạt được so với kỳ vọng. Công ty SMBĐ đang tiếp tục nỗ lực kêu gọi các khách hàng tiềm năng vào sử dụng dịch vụ kho bãi dự án Căn cứ Dịch vụ Hàng hải Dầu khí Sao Mai – Bến Đình nói chung và dự án thành phần Khu dịch vụ dầu khí 35ha thuộc Dự án Căn cứ dịch vụ HHDK Sao Mai – Bến Đình nói riêng.

- ***Dịch vụ khác (cung cấp điện, nước phụ trợ,...)***

Các loại hình dịch vụ lĩnh vực này chủ yếu là việc cung cấp các dịch vụ cung cấp điện, nước cho các đơn vị thuê bãi khu Căn cứ Dịch vụ Hàng hải Dầu khí Sao Mai – Bến Đình. Doanh thu lĩnh vực này liên quan trực tiếp đến các dự án được thực hiện trên khu bãi thuê của các khách hàng thuê đất, do tình hình thị trường không thuận lợi, thị trường cung cấp căn cứ trên bờ gặp nhiều khó khăn nên lĩnh vực cung cấp điện nước tại Cảng không đạt như kỳ vọng.

- ***Dịch vụ cho thuê lại lao động***

Hiện nay, cung cấp dịch vụ cho thuê nhân lực Dự án cũng đã đem lại nguồn thu, hiệu quả cho Đơn vị. Nhân lực hiện nay chủ yếu cung cấp cho các Dự án của Tổng Công ty PTSC. Hiện các dự án này đang trong giai đoạn hoàn thành nên việc cung ứng nhân lực của công ty bị giảm số lượng đáng kể. Tổng số Người lao động cho thuê lại trong năm 2018 là 07 người.

- ***Phân phối khí hóa lỏng, phân bón Phú Mỹ***

Trong điều kiện khó khăn chung của thị trường dịch vụ dầu khí, Công ty đã tích cực tìm kiếm các dịch vụ khác ngoài lĩnh vực chính như phân phối phân đạm, khí. Các lĩnh vực này tuy mới nhưng đã có thị trường ổn định, đem lại nguồn doanh thu và lợi nhuận đáng kể cho Công ty.

- ***Doanh thu tài chính***

Tình hình kinh tế thị trường năm qua không có nhiều biến động. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân tăng 3,54% so với bình quân năm 2017, đạt mục tiêu kiểm soát lạm phát CPI bình quân năm 2018 dưới 4% của Chính phủ. Một số ngân hàng thương mại tăng lãi suất tiết kiệm kỳ hạn dài lên khá cao. Tuy nhiên, ngân hàng nhà nước cũng như những đại diện của nhiều ngân hàng lớn vẫn điều tiết hợp lý, không có điều chỉnh lãi suất, bình ổn thị trường tiền gửi. Với mục tiêu bảo toàn vốn, Công ty lựa chọn dịch vụ ngân hàng có thương hiệu, uy tín và an toàn nên doanh thu tài chính năm 2018 ổn định mức tương đương năm 2017.

2.2 Công tác đầu tư xây dựng cơ bản và phương tiện thiết bị năm 2018

Công ty PVSB tiếp tục triển khai các công việc, thủ tục đầu tư cho dự án Căn cứ Dịch vụ Hàng hải Dầu khí Sao Mai –Bến Đình, cụ thể như sau:

a. Tình hình triển khai dự án Căn cứ dịch vụ Dầu khí Sao Mai – Bến Đình:

- Đền bù giải phóng mặt bằng: Tiến độ đền bù giải phóng mặt bằng bị kéo dài do công tác đền bù, giải quyết đơn khiếu nại của 12 hộ dân khu đường vào Căn cứ Dịch vụ HHDK Sao Mai – Bến Đình. Ngày 06/03/2017, UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đã có công văn giao UBND thành phố tại báo cáo số 250/BC-UBND căn cứ kiến nghị của Sở TNMT để giải quyết hỗ trợ về đất đối với 12 hộ dân theo quy định, cũng như hướng dẫn thực hiện.
- Gói thầu lập đồ án quy hoạch chi tiết 1/500: Căn cứ công văn số 195/TB-UBND ngày 19/05/2017 của UBND tỉnh BR-VT về việc thống nhất chọn phương án tuyến vào ga cùng cao độ với đường bộ theo phương án 2 của Công ty CP Thiết kế GTVT phía Nam (Tedi South) đề xuất. Công ty đã được Sở Xây dựng cấp lại Giấy phép quy hoạch số 50/GPQH cho giai đoạn 1 của Dự án. Hiện nay, Công ty đang trình UBND TP.Vũng Tàu và Phòng Quản lý Đô thị TP.Vũng Tàu xin phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Dự án Căn cứ Dịch vụ Hàng hải Dầu khí Sao Mai – Bến Đình. Ngày 19/12/2018, UBND TP Vũng Tàu đã phát hành công văn số 7471/UBND-QLĐT đề nghị các các cơ quan chức năng có ý kiến về nội dung quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Dự án. Sở XD và Sở GTVT đã có công văn phản hồi UBND TP Vũng Tàu liên quan đến nội dung đồ án quy hoạch Dự án. Và theo chỉ đạo của UBND TP Vũng Tàu, ngày 16/01/2019, UBND phường Thắng Nhất đã tổ chức cuộc họp lấy ý kiến cộng đồng dân cư về nội dung đồ án quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Dự án và tất cả cộng đồng dân cư có liên quan đã đồng ý với nội dung đồ án quy hoạch Dự án. Công ty tiếp tục theo dõi ý kiến của các cơ quan chức năng để thực hiện các bước tiếp theo.
- Ưu đãi đầu tư của dự án: Ngày 12/03/2018, Phó Chủ tịch UBND tỉnh BR VT – Ông Lê Tuấn Quốc chủ trì cuộc họp nghe Sở KH – ĐT báo cáo việc xin điều chỉnh giấy chứng nhận đầu tư dự án Căn cứ Dịch vụ Hàng hải Dầu khí Sao Mai - Bến Đình. Ngày 16/03/2018, UBND tỉnh đã ra thông báo số 120/TB-UBND kết luận của Ông Lê Tuấn Quốc – Phó Chủ tịch UBND tỉnh về việc giao Sở KHĐT chủ trì, phối hợp với Công ty SMBĐ và các cơ quan liên quan nghiên cứu, tham mưu UBND tỉnh xin ý kiến Bộ KHĐT, Bộ GTVT về việc chỉnh dự án Căn cứ dịch vụ hàng hải dầu khí Sao Mai – Bến Đình theo quy định trong tháng 03/2018, đồng thời giao Sở TN&MT chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan rà soát lại diện tích, tham mưu UBND tỉnh thu hồi trong tháng 03/2018. Ngày 18/05/2018, Công ty đã trình hồ sơ lên Sở KHĐT xin ý kiến Bộ KHĐT và Bộ GTVT về việc xin điều chỉnh giấy dứng nhận đầu tư dự án căn cứ dịch vụ hàng hải Sao Mai – Bến Đình. Ngày 04/10/2018, Công ty tiếp tục gửi công văn số 620/SMBĐ – TCHC đề nghị Sở KHĐT thực hiện giải quyết việc điều chỉnh bổ sung các ưu đãi đầu tư vào giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho dự án Sao Mai – Bến Đình theo quy định. Ngày 05/12/2018, Công ty đã gửi công văn số 731/SMBĐ-TCHC cho Sở KHĐT để phúc đáp và giải trình các vấn đề liên quan đến hồ sơ điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư Dự án Căn cứ Dịch vụ Hàng hải Sao Mai – Bến Đình kèm theo các văn bản ý kiến thẩm tra của Bộ Giao thông Vận tải, Bộ Kế hoạch - Đầu tư và các Sở, Ngành của

tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Ngày 21/02/2019, Công ty tiếp tục gửi công văn số 80/SMBĐ-TCHC cho UBND và Sở KHĐT tỉnh BRVT giải trình các nội dung liên quan đến điều chỉnh, bổ sung Dự án. Hiện Công ty đang theo dõi ý kiến phản hồi các cơ quan liên quan để triển khai các bước tiếp theo.

- Nghĩa vụ tài chính của dự án: Ngày 31/03/2017, Công ty đã nhận được thông báo số 2588/TB-CCT về việc tiếp tục miễn tiền thuê đất trong thời gian xây dựng cơ bản từ ngày 01/01/2017 đến hết ngày 11/02/2018. Ngày 30/10/2018, Công ty đã gửi công văn số 661/SMBĐ-TCKT cho Chi cục thuế thành phố Vũng Tàu về việc xin tạm hoãn nộp tiền thuê đất năm 2018 Căn cứ Dịch vụ Hàng hải Sao Mai Bến Đình do hiện nay Công ty đang thực hiện các thủ tục xin điều chỉnh từ ngành nghề ưu đãi đầu tư sang hưởng đặc biệt ưu đãi đầu tư đối với dự án theo quy định hiện hành.
- Công tác khác: UBND tỉnh BRVT đã đồng ý cho Công ty SMBĐ tự bỏ kinh phí xây dựng đường tạm vào Dự án của Công ty, sau này sẽ bàn giao cho địa phương quản lý.
- Khu bãi 07ha Khu dịch vụ Dầu khí 35ha:

- Gói thầu XL-03.1:

  Công ty đã hoàn thành việc thanh quyết toán công trình gói thi công công trình Mặt bãi, Hệ thống cấp thoát nước phân khu 1 – phân kỳ 1(7ha).

- Đối với các hạng mục phụ trợ :

  Đã hoàn thành nghiệm thu và đưa vào sử dụng công trình hệ thống PCCC phân khu I, phân kỳ 1(7ha).

2.3 Công tác trích lập dự phòng

Được sự đồng ý của Hội đồng Quản trị tại Quyết định số 08/QĐ-HĐQT ngày 22/01/2019, Công ty SMBĐ đã trích lập dự phòng phải thu nợ quá hạn khó đòi Công ty TNHH đóng tàu và cơ khí Hàng Hải Sài Gòn (SOFEL) với số tiền là : 2.029.787.810 đồng, tương ứng 15% tổng số nợ của Công ty này.

2.4 Công tác đầu tư tại Doanh nghiệp khác

Công ty SMBĐ hiện sở hữu 1.053.000 cổ phần, chiếm 13,16% vốn điều lệ tại Công ty Cổ phần Đầu tư Bê tông Công nghệ cao (SOPEWACO). Từ năm 2008-2009, Công ty SOPEWACO hoạt động hiệu quả với lợi nhuận sau thuế đạt 3,6 tỷ đồng. Tuy nhiên, sau khi chịu tác động nặng nề bởi cuộc khủng hoảng tài chính, đến 30/06/2017, Công ty SOPEWACO đã lỗ lũy kế là 423,56 tỷ đồng. Được sự chấp thuận của cấp có thẩm quyền, Công ty SMBĐ đã trích lập dự phòng đầu tư tài chính vào Công ty SOPEWACO. Công ty SMBĐ hiện đang tiếp tục theo dõi sát sao tình hình đầu tư tài chính dài hạn vào Công ty SOPEWACO, đồng thời tìm kiếm các giải pháp xử lý hiệu quả nhất (Công ty đang thực hiện giải pháp tìm kiếm đối tác để chuyển nhượng phần vốn góp tại SOPEWACO).

2.5 Công tác quản lý tài chính

Trong những năm qua, dưới sự chỉ đạo của Đảng ủy, HĐQT, Ban lãnh đạo Tổng Công ty PTSC, Công ty đã thực hiện việc Quản lý tài chính với định hướng bảo toàn vốn mang tính hiệu quả cao. Tình hình tài chính của Công ty luôn đảm bảo khả năng thanh toán, không có nợ xấu, chủ động về tài chính và phát triển vốn. Để quản lý hiệu quả lượng tiền nhàn rỗi, tăng lợi nhuận cho Công ty, kính trình Hội đồng Quản trị tiếp tục đề xuất ĐHĐCĐ tiếp tục giao cho Giám đốc Công ty thực hiện các nghiệp vụ sau:

- ✓ Ủy quyền lựa chọn đàm phán, ký kết hợp đồng tiền gửi, mua bán chứng chỉ tiền gửi, ủy thác quản lý vốn;
- ✓ Ủy quyền lựa chọn đàm phán, ký kết hợp đồng tín dụng;
- ✓ Ủy quyền cầm cố tài sản để đảm bảo cho các hợp đồng tín dụng.

2.6 Công tác an sinh xã hội, hoạt động của các tổ chức đoàn thể

2.6.1 Các chế độ bảo hiểm đối với người lao động:

Công ty SMBĐ đã thực hiện đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm y tế và các loại bảo hiểm không bắt buộc khác cho 81 người.

2.6.2 Các công tác khác

Công tác nhân sự: Tổng số người lao động Công ty SMBĐ năm 2018 là 81 người, trong đó: Người lao động làm việc trong Công ty SMBĐ là 74 người (bao gồm 07 chức danh Lãnh đạo Công ty: Ban Giám đốc, Chủ tịch HĐQT, Trưởng Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng), và 07 người lao động ký hợp đồng ngắn hạn làm việc cho các Dự án của PTSC.

- Đối với người lao động làm việc cho Công ty, Công ty SMBĐ thực hiện tuyển dụng 04 lao động mới, chấm dứt hợp đồng 03 lao động. Đối với người lao động làm việc cho các Dự án của PTSC, Công ty SMBĐ đã thực hiện tuyển dụng 01 người và chấm dứt hợp đồng lao động 17 người.
- Công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí:

Việc thực hành tiết kiệm, tiết giảm chi phí được thực hiện nghiêm túc trên tất cả các lĩnh vực, tập trung vào việc chấp hành đúng nguyên tắc, chế độ, quy định về quản lý ngân sách, tài chính, xăng, dầu, điện, nước, cải cách thủ tục hành chính, thời gian làm việc và chế độ hội họp, tiết kiệm trong đầu tư xây dựng cơ bản. HĐQT Công ty đã ban hành Quyết định số 86/QĐ-HĐQT ngày 04/06/2018 về việc phê duyệt chương trình hành động thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2018 và phổ biến toàn thể cán bộ, nhân viên trong Đơn vị.

Trong năm 2018, Công ty tiết giảm chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh 1,37 tỷ đồng, đạt 187% so với kế hoạch năm 2018.

- Công tác đào tạo: Công ty SMBĐ đã thực hiện cử 130 lượt người tham gia các khóa đào tạo với kinh phí là 187 triệu đồng.

- Công tác an toàn lao động, vệ sinh môi trường, phòng chống cháy nổ được quan tâm kiểm tra thường xuyên, chặt chẽ. Trong năm 2018, Công ty không để xảy ra trường hợp nào mất an toàn. Công ty đã hoàn thành cập nhật chuyển đổi giấy chứng nhận hệ thống ISO 9001:2008 và ISO 14001:2010 sang tiêu chuẩn ISO 9001:2015, tiêu chuẩn ISO 14001:2015. Công ty SMBĐ đã xây dựng tích hợp các tiêu chuẩn trên và phù hợp với các quy trình, quy định của Tổng Công ty PTSC.

II. THÔNG TIN CỔ ĐÔNG, BỘ MÁY QUẢN TRỊ CÔNG TY.

Tính đến ngày 13/02/2019 – ngày chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 theo Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cung cấp, Công ty có **10.755** cổ đông nắm giữ 50% cổ phần, có quyền tham dự Đại hội. Cụ thể cơ cấu cổ đông và bộ máy quản trị Công ty như sau:

Stt	Cơ cấu cổ đông	Tỷ lệ CP nắm giữ
I	**CƠ CẤU CỔ ĐÔNG**	Tổng cộng : 50 triệu cổ phần, Mệnh giá : 10.000 đ/CP
A.	**Cổ đông pháp nhân**	**69,0162%**
1.	Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam (PTSC)	51,0000%
2.	Công ty TNHH SX TM Việt Anh	13,0162%
3.	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Dầu khí Toàn Cầu (GP.Bank)	3,4000%
4.	Công ty quản lý nợ - thuộc GP Bank	1,6000%
B.	**Cổ đông thể nhân**	**30,9838%**
II.	**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**	
1.	Ông Trần Hải Bình (PTSC) - Chủ tịch	
2.	Ông Phùng Như Dũng (PTSC) - Thành viên	
3.	Ông Nguyễn Viết Đạt (PTSC) - Thành viên	
4.	Ông Nguyễn Lê Phương (Cty TNHH SX TM Việt Anh) - Thành viên	
III.	**BAN KIỂM SOÁT**	
1.	Ông Ngô Văn Lập (PTSC) - Trưởng ban	
2.	Ông Châu Hoài Thanh (PTSC) - Thành viên	
3.	Bà Đinh Thị Ngọc Thanh - (Cty TNHH SX TM Việt Anh) - TV	
IV.	**BỘ MÁY ĐIỀU HÀNH**	
1.	Ông Phùng Như Dũng - Giám đốc	
2.	Ông Đặng Đức Hồi - Phó Giám đốc	
3.	Ông Trần Đức Hạnh - Phó Giám đốc	
4.	Ông Trần Chí Dũng - Phó Giám đốc	
5.	Ông Phạm Minh Vĩ - Kế toán trưởng	

PHẦN II

KẾ HOẠCH, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VÀ CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN TRONG NĂM 2019

Bước sang năm 2019, tình hình kinh tế chính trị thế giới và khu vực dự báo tiếp tục có nhiều diễn biến phức tạp. Công ty nhận thức sâu sắc, rõ ràng con đường phát triển phía trước vẫn còn vô vàn khó khăn, thách thức. Việc duy trì và đảm bảo sự phát triển Công ty ổn định, bền vững đã và đang đặt ra cho mỗi Lãnh đạo, Người lao động Công ty SMBĐ những đòi hỏi ngày càng cao về trách nhiệm, sự tâm huyết, bản lĩnh và năng lực kinh nghiệm.

Trên cơ sở những kết quả đạt được trong năm 2018 và nhận định, đánh giá các cơ hội thị trường trong năm 2019, Công ty SMBĐ đã dự thảo và đề xuất kế hoạch, nhiệm vụ trọng tâm và các giải pháp thực hiện trong năm 2019 như sau:

1. Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2019

a. Kế hoạch tài chính chủ yếu

TT	CÁC CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	Kế hoạch 2019
1	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	561,55
+	*Vốn điều lệ*	*Tỷ đồng*	*500,00*
+	*Trong đó, tỷ lệ tham gia của PTSC*	*%*	*51,00%*
2	Tổng Doanh thu	Tỷ đồng	181,40
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	2,11
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	0,80
5	Thuế và các khoản phát sinh phải nộp NSNN	Tỷ đồng	1,45

b. Kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản năm 2018

TT	CÁC CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	Kế hoạch 2019
1	Giá trị thực hiện đầu tư	Tỷ đồng	8,78
2	Giá trị giải ngân	Tỷ đồng	11,27
+	*Vốn chủ sở hữu*	*Tỷ đồng*	*11,27*
+	*Vốn Vay/khác*	*Tỷ đồng*	-

2. Các giải pháp trọng tâm năm 2019

2.1. Giải pháp về công tác thị trường:

- Xây dựng cơ sở dữ liệu về các dự án liên quan trong và ngoài ngành.
- Tham gia các hội thảo, hội chợ triển lãm chuyên ngành dầu khí để nắm bắt được xu thế của thị trường.
- Xây dựng các mối quan hệ hợp tác, liên kết với đối tác, khách hàng trên cơ sở tôn trọng lợi ích của nhau.
- Cải tiến các lợi ích của sản phẩm dịch vụ, áp dụng quyết liệt đề án năng lực cạnh tranh với mục tiêu là tăng cường chất lượng hướng tới các nhu cầu của khách hàng. Thực

hiện tốt công tác chăm sóc khách hàng và tiếp nhận phản hồi của khách hàng để thực hiện cải tiến các dịch vụ cung cấp kịp thời.

2.2. Giải pháp về tổ chức Công ty và quy trình hoạt động:

- Xây dựng cơ chế hoạt động linh hoạt nhằm mục đích nâng cao sức cạnh tranh trên tất cả các mặt.
- Xây dựng lại quy trình hoạt động theo hướng đơn giản, dễ hiểu, áp dụng triệt để mô hình quản lý tập trung. Đảm bảo nguyên tắc một đầu mối quản lý và chịu trách nhiệm về chất lượng dịch vụ cung cấp cho khách hàng.

2.3. Giải pháp về quản trị rủi ro tài chính:

- Sử dụng các công cụ quản trị rủi ro trong quản lý nguồn vốn và tài sản.
- Tăng cường công tác quản trị, quản lý, hạch toán kinh tế và sử dụng đồng tiền, công tác thu hồi công nợ,...đảm bảo tính tự chủ và an toàn về tài chính.
- Quản lý chặt chẽ nguồn tiền gửi, theo dõi sát sao diễn biến thị trường tài chính trong nước cũng như quốc tế để nắm bắt tình hình, có những hành động kịp thời đảm bảo tài chính cho Công ty.

2.4. Giải pháp về quản lý và phát triển nguồn nhân lực:

- Tổ chức sắp xếp, phân công lao động khoa học, hợp lý, tạo sự chuyên môn hóa sâu trong lao động.
- Hoàn thiện các cơ chế, chính sách riêng nhằm thu hút, đãi ngộ đối với nguồn nhân lực chất lượng cao, kỹ thuật nghiêm minh, gắn kết đãi ngộ với đóng góp, phát huy tính tự giác trong lao động.
- Tăng cường kiểm tra, nhắc nhở kịp thời việc tuân thủ nội quy, quy định cũng như phổ biến chính sách mới, tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh...và lắng nghe những ý kiến, đề xuất, tâm tư nguyện vọng của người lao động.

2.5. Giải pháp về công tác đầu tư:

- Thực hiện đầu tư có trọng điểm và hiệu quả. Xây dựng kế hoạch, tiến độ đầu tư cụ thể nhằm kiểm soát quá trình đầu tư; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và quản lý đầu tư chặt chẽ; chỉ đạo kịp thời và có biện pháp cụ thể để tháo gỡ khó khăn cho nhà đầu tư để đẩy nhanh tiến độ đầu tư.
- Rà soát, cập nhật, bổ sung các quy chế, quy định,... nội bộ có liên quan; bảo đảm sát thực tế, tạo hành lang pháp lý chặt chẽ hỗ trợ tối đa cho công tác đầu tư.

2.6. Giải pháp khác:

- Tiếp tục quán triệt sâu sắc chủ trương, đường lối của Đảng, thực hiện tốt công tác chính trị tư tưởng, đảm bảo người lao động thích ứng nhanh với sự thay đổi của môi trường kinh doanh, định hướng nghề nghiệp làm cơ sở để ổn định tư tưởng, thống nhất hành động.
- Đẩy mạnh các phong trào thi đua lao động sản xuất theo hướng thiết thực, phù hợp với tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh. Động viên người lao động nỗ lực, cống hiến trong công việc, học tập nâng cao năng lực bản thân, tăng cường phát động thi đua lao

động sáng tạo, phát huy sáng kiến cải tiến, hợp lý hóa sản xuất, nâng cao năng suất lao động.

- Thực hiện tốt công tác khen thưởng, kỷ luật nghiêm minh, kịp thời.
- Thường xuyên chấn chỉnh và cải tiến tác phong làm việc trong Công ty; nghiêm túc thực hiện phong cách làm việc chuyên nghiệp trong giá trị văn hóa doanh nghiệp của Tổng Công ty PTSC.
- Tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao tạo không khí, tinh thần làm việc hăng say, lành mạnh, thúc đẩy tinh thần lao động sáng tạo trong sản xuất kinh doanh.

Trên đây là báo cáo tổng kết hoạt động SXKD năm 2018 và phương hướng nhiệm vụ năm 2019 của Công ty SMBĐ.

Kính trình Đại hội xem xét thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:
- Các cổ đông;
- Đảng ủy, HĐQT;
- Ban GĐ, BKS;
- P.TCKT, P.ĐTXD, P.TCHC, Đ.XLDV;
- Ban biên tập Website;
- Lưu VT, P.KTKH, ĐTKQ.

GIÁM ĐỐC

M.S.D.N: 3500794814 C.T.C.P ★ CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU KHÍ SAO MAI - BẾN ĐÌNH ★ TP. VŨNG TÀU T. BÀ RỊA - VŨNG TÀU

Phùng Như Dũng

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ
KỸ THUẬT DẦU KHÍ VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU KHÍ
SAO MAI - BẾN ĐÌNH
Số :161/TTr-BKS

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Tp.Vũng Tàu, ngày 04 tháng 03 năm 2019

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Báo cáo hoạt động năm 2018
và kế hoạch nhiệm vụ năm 2019 của Ban Kiểm soát Công ty

Kính gửi : Đại Hội đồng Cổ đông
Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình

Căn cứ Khoản 1, Điều 16 Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình quy định quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng Cổ đông về việc thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát.

Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua Báo cáo số152/BC-BKS ngày 04/03/2019 về kết quả hoạt động năm 2018 và kế hoạch nhiệm vụ năm 2019 của Ban Kiểm soát Công ty *(nội dung như báo cáo đính kèm)*.

Trân trọng kính trình!

Nơi nhận :
- Như trên;
- Ban TCĐHCĐ, Ban BT Website;
- Lưu VT, NTH.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

M.S.D.N: 3500[illegible]4 C.T.C.P CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU KHÍ SAO MAI-BẾN ĐÌNH TP. VŨNG TÀU T. BÀ RỊA - VŨNG TÀU

Ngô Văn Lập

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KỸ THUẬT DẦU KHÍ VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU KHÍ SAO MAI - BẾN ĐÌNH

Số 152/BC-BKS

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
----------o0o----------

Tp. Vũng Tàu, ngày 04 tháng 03 năm 2019

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT
TRONG NĂM 2018 VÀ KẾ HOẠCH NHIỆM VỤ NĂM 2019

Kính thưa Quý cổ đông,

Thực hiện nhiệm vụ được quy định trong Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định hiện hành, Ban kiểm soát xin trân trọng báo cáo trước Đại hội về công tác kiểm tra, giám sát và tình hình hoạt động trong năm 2018, kế hoạch nhiệm vụ năm 2019 của Ban kiểm soát, cụ thể như sau:

I. Phần I: Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2018

1. *Hoạt động của Ban kiểm soát trong năm*:

- Trong năm 2018 Ban kiểm soát có 4 cuộc họp để tổng kết hoạt động trong kỳ, đề ra kế hoạch, nhiệm vụ kiểm tra, giám sát kỳ tới. Các cuộc họp của Ban kiểm soát đều có sự nhất trí, đồng thuận cao giữa các Thành viên Ban kiểm soát.
- Định kỳ hàng quý tổng kết lập báo cáo kiểm tra, giám sát đánh giá việc tuân thủ Điều lệ, Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông, của Hội đồng quản trị và Ban điều hành. Công tác kiểm tra, giám sát được thực hiện liên tục, có hệ thống nhằm nắm bắt kịp thời hoạt động của Công ty, giúp Công ty phát hiện và khắc phục những tồn tại trong quản lý, điều hành và kiểm soát nội bộ.
- Giám sát công tác tổ chức /kiểm phiếu tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 và việc tổ chức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. Tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị, các cuộc họp giao ban của Ban điều hành về tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư của Công ty.

2. *Công tác kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát*:

- Kiểm tra, giám sát việc chấp hành, tuân thủ các quy định của pháp luật; Điều lệ Công ty; Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông; các Quy chế quản lý nội bộ, các Nghị quyết, Quyết định, Chỉ thị của Hội đồng quản trị và Giám đốc Công ty trong việc quản lý và điều hành hoạt động Công ty.
- Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh.
- Kiểm tra, giám sát việc huy động, sử dụng vốn và phân phối các nguồn lực của doanh nghiệp bao gồm: tài sản, vật tư hàng hóa, tiền vốn, lao động, doanh thu, lợi nhuận,

phân phối kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và các nguồn lực khác trong quá trình hoạt động của doanh nghiệp.

- Kiểm tra độ tin cậy của số liệu Báo cáo Tài chính, báo cáo khác và các thông tin kinh tế - tài chính theo quy định hiện hành.
- Theo dõi, kiểm tra và giám sát quá trình chuẩn bị, triển khai và quyết toán các dự án đầu tư, các hoạt động đầu tư, xây dựng, đấu thầu.
- Kiểm tra, giám sát việc tuyển dụng, sử dụng và thực hiện các chế độ, chính sách với người lao động.

3. *Kết quả giám sát tình hình thực hiện kế hoạch và tài chính năm 2018:*

a) Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

Năm 2018, giá dầu đã hồi phục nhưng chỉ duy trì ở mức 50-60 USD/ thùng. Các hoạt động dầu khí vẫn tiếp tục dừng, giãn hoặc hoạt động cầm chừng. Các nhà thầu dầu khí triệt để tiết giảm chi phí, cắt giảm tối đa công việc, với sức ép cạnh tranh tăng cao của các nhà thầu, giá cung cấp dịch vụ thấp đã đặt ra khó khăn rất lớn cho việc thực hiện kế hoạch SXKD của Công ty. Doanh thu 2018 là 224,82 tỷ đồng, đạt 134% kế hoạch, tăng 48% so với 2017. Lợi nhuận trước thuế 2,71 tỷ đồng, nộp ngân sách nhà nước 1,68 tỷ đồng. Chi tiết kết quả theo từng lĩnh vực kinh doanh như sau:

Stt	Chỉ tiêu cơ bản	Đơn vị	Kế hoạch 2018	Thực hiện 2018	Thực hiện 2017	% so với KH
1	Tổng doanh thu	Tỷ	**167,68**	**224.82**	**152,17**	**134%**
-	Doanh thu hoạt động SXKD	Tỷ	142,68	198.88	*124,08*	139%
	+ Dịch vụ xây lắp cơ khí	Tỷ	60,00	44.22	*23,25*	74%
	+ Dịch vụ cung ứng VTTB	Tỷ	30,00	16.41	*4,56*	55%
	+ Dịch vụ căn cứ cảng	Tỷ	5,2	5.20	*5,20*	100%
	+ Dịch vụ cung cấp điện, nước	Tỷ	17,48	13.77	*11,96*	79%
	+ Dịch vụ cho thuê lại lao động	Tỷ	-	4.36	*18,69*	-
	+ Dịch vụ đại lý phân bón dầu khí	Tỷ	30,00	112.66	*60,23*	375%
	+ Dịch vụ khác	Tỷ	-	2.26	*0,19*	-
-	Doanh thu hoạt động tài chính	Tỷ	**25,00**	**26.02**	27,06	104%
-	Doanh thu khác	Tỷ	-	(0.08)	1,03	-
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ	**2,02**	**2,71**	**1,34**	**134%**
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ	**0,74**	**0,78**	**0,45**	**105%**
4	Thuế và các khoản phải nộp	Tỷ	**3,17**	**2.08**	**2,25**	66%
5	Đầu tư XDCB và mua sắm PTTB	Tỷ				
	- Giá trị thực hiện		15,33	5.61	22,62	37%
	- Giá trị giải ngân		18,75	12.72	20,62	68%

✓ Dịch vụ xây lắp cơ khí: Công ty hiện đang thực hiện hợp đồng ký với PTSC – MC cung cấp dịch vụ cho dự án Sao Vàng Đại Nguyệt, dự án này được khởi công từ tháng 09/2018 và theo tiến độ dự kiến hoàn thành vào tháng 6/2019.

Doanh thu dịch vụ xây lắp cơ khí năm 2018 là 44,22 tỷ đồng chỉ đạt 74% kế hoạch, tăng 90% so với năm 2017.

✓ Dịch vụ cung ứng vật tư thiết bị:

Doanh thu dịch vụ cung cấp vật tư thiết bị năm 2018 đạt 16,41 tỷ đồng, chỉ đạt 55% kế hoạch, tăng 260% so với 2017.

✓ Dịch vụ căn cứ cảng: Công ty tiếp tục cung cấp dịch vụ kho bãi ổn định cho PVC MS, PV Shipyard theo các hợp đồng dài hạn đã ký.

Doanh thu dịch vụ căn cứ cảng năm 2018 là 5,2 tỷ, đạt 100% so với kế hoạch, bằng 100% so với 2017.

✓ Dịch vụ cung cấp điện, nước: Là đầu mối cung cấp điện, nước cho các đơn vị thuê bãi tại Căn cứ Dịch vụ Hàng hải Dầu khí Sao Mai – Bến Đình, do đó doanh thu liên quan trực tiếp đến các dự án được thực hiện trên khu bãi thuê của các khách hàng.

Doanh thu dịch vụ cung cấp điện, nước năm 2018 là 13,77 tỷ đồng, đạt 79% so với kế hoạch, tăng 15% so với 2017.

✓ Dịch vụ cho thuê lại lao động: Doanh thu loại hình này chủ yếu là việc cung cấp nhân lực cho các dự án của Tổng công ty PTSC.

Doanh thu thực hiện từ dịch vụ này năm 2018 đạt 4,36 tỷ đồng.

✓ Dịch vụ phân phối phân bón dầu khí:

Doanh thu thực hiện từ dịch vụ này năm 2018 là 112,66 tỷ đồng, đạt 375 % kế hoạch.

✓ Doanh thu tài chính: Năm 2018 lãi suất tiền gửi ngân hàng mặt bằng chung toàn thị trường ổn định.

Doanh thu năm 2018 là 26,02 tỷ đồng đạt 104% kế hoạch.

b) Tình hình thực hiện các dự án đầu tư: Công ty đang tiếp tục triển khai các công việc, thủ tục đầu tư cho Dự án Căn cứ Dịch vụ Hàng hải Dầu khí Sao Mai – Bến Đình theo chỉ đạo của Tổng công ty PTSC, cụ thể:

- Công ty đã được cấp Giấy Chứng nhận Đầu tư số 49121000147 ngày 27/09/2012; cấp Giấy phép quy hoạch số 05/GPQH ngày 26/03/2013, bổ sung quy hoạch vào Nhóm cảng biển số 5 ngày 13/12/2013. Được Sở Tài nguyên Môi trường cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đợt 1 (81,9ha) ngày 08/07/2015.
- Về việc Lập đồ án quy hoạch chi tiết 1/500: Công ty đã trình nộp Đồ án Quy hoạch chi tiết 1/500 giai đoạn I cho Phòng Quản lý Đô thị Tp.Vũng Tàu thẩm định để UBND Tp.Vũng Tàu phê duyệt. Ngày 27/08/2018 Công ty đã được Sở Xây dựng cấp

lại Giấy phép Quy hoạch số 50/GPQH Căn cứ Dịch vụ Hàng hải Dầu khí Sao Mai – Bến Đình (giai đoạn 1). Ngày 19/12/2018, UBND Tp.Vũng Tàu có Công văn số 7471/UBND-QLĐT đề nghị các các cơ quan chức năng có ý kiến về nội dung quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500. Công ty tiếp tục theo dõi ý kiến của các cơ quan chức năng để thực hiện các bước tiếp theo.

- Về việc xin ưu đãi đầu tư của dự án: Ngày 18/05/2018, Công ty đã trình hồ sơ lên Sở KHĐT xin điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư Dự án Căn cứ Dịch vụ Hàng hải Dầu khí Sao Mai – Bến Đình. Ngày 05/12/2018, Công ty gửi công văn số 731/SMBĐ-TCHC cho Sở KHĐT để phúc đáp và giải trình các vấn đề liên quan đến hồ sơ điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư kèm theo các văn bản ý kiến thẩm tra của Bộ Giao thông Vận tải, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các Sở, Ngành của tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Ngày 21/02/2019, Công ty tiếp tục gửi công văn số 80/SMBĐ-TCHC cho UBND và Sở KHĐT tỉnh BR-VT giải trình các nội dung liên quan đến điều chỉnh, bổ sung dự án. Hiện Công ty đang theo dõi ý kiến phản hồi các cơ quan liên quan để triển khai các bước tiếp theo.
- Về nghĩa vụ tài chính của dự án: Ngày 31/03/2017, Công ty đã nhận được thông báo số 2588/TB-CCT về việc tiếp tục miễn tiền thuê đất trong thời gian xây dựng cơ bản từ ngày 01/01/2017 đến hết ngày 11/02/2018. Ngày 30/10/2018, Công ty đã gửi công văn số 661/SMBĐ-TCKT cho Chi cục thuế thành phố Vũng Tàu về việc xin tạm hoãn nộp tiền thuê đất năm 2018 do hiện nay Công ty đang thực hiện các thủ tục xin điều chỉnh từ ngành nghề ưu đãi đầu tư sang hưởng đặc biệt ưu đãi đầu tư đối với dự án theo quy định hiện hành.
- Về việc đầu tư tuyến đường tạm vào Căn cứ Dịch vụ Hàng hải Dầu khí Sao Mai - Bến Đình: UBND tỉnh BRVT đã đồng ý cho Công ty SMBĐ tự bỏ kinh phí xây dựng đường tạm vào Dự án của Công ty, sau này sẽ bàn giao cho địa phương quản lý.
- Gói thầu thi công san lấp mặt bằng, thi công công trình mặt bãi, hệ thống cấp thoát nước phân khu 1 – (phân kỳ 1) 7ha : đã bàn giao đưa vào sử dụng, hiện Công ty đang thực hiện quyết toán công trình theo đúng quy định.
- Việc triển khai các công trình hạ tầng kỹ thuật phụ trợ (gồm, PCCC, hệ thống cấp điện, ...): Đã hoàn thành nghiệm thu và đưa vào sử dụng.
- Công trình nhà văn phòng Container tại khu 07ha: Đã hoàn thành, nghiệm thu, quyết toán và đưa vào sử dụng từ 01/11/2017.

c) Về việc góp vốn vào Công ty Cổ phần Bê tông Công nghệ cao Sopewaco: Do Sopewaco tiếp tục thua lỗ, số dư trích lập dự phòng đầu tư vào Sopewaco đến ngày 31/12/2018 là 10.530.000.000 đồng. Công ty sẽ tiếp tục theo dõi và tìm kiếm khách hàng để chuyển nhượng phần vốn góp.

d) Tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2018:

Tài sản:

Chỉ tiêu	31/12/2018	31/12/2017
I- Tài sản ngắn hạn	***506,712,788,796***	***507,410,121,201***
1- Tiền và các khoản tương đương tiền	36,910,087,406	26,372,151,626
2- Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	402,000,000,000	417,000,000,000
3- Các khoản phải thu ngắn hạn	54,714,343,435	51,321,151,973
4- Hàng tồn kho	5,731,283,609	5,129,313,074
5- Các tài sản ngắn hạn khác	7,357,074,346	7,587,504,528
II- Tài sản dài hạn	***291,918,610,557***	***298,671,368,766***
1- Các khoản phải thu dài hạn	3,000,000	3,000,000
2- Tài sản cố định	86,803,652,456	21,704,241,098
3- Bất động sản đầu tư	188,071,320,195	192,806,592,051
4- Tài sản dở dang dài hạn	16,450,644,162	82,986,651,083
5- Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	0	0
6- Tài sản dài hạn khác	589,993,744	1,170,884,534
Tổng tài sản	**798,631,399,353**	**806,081,489,967**

Nguồn vốn:

Chỉ tiêu	31/12/2018	31/12/2017
I – Nợ phải trả	***237,767,659,905***	***245,948,968,210***
1 – Nợ ngắn hạn	28,497,511,330	32,362,211,771
2 – Nợ dài hạn	209,270,148,575	213,586,756,439
II – Vốn chủ sở hữu	***560,863,739,448***	***560,132,521,757***
1 – Vốn chủ sở hữu	560,863,739,448	560,132,521,757
2 – Nguồn kinh phí và quỹ khác	0	0
Tổng nguồn vốn	**798,631,399,353**	**806,081,489,967**

Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản của Công ty tại thời điểm 31/12/2018:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	31/12/2018	31/12/2017
1	Khả năng thanh toán			
	- Khả năng thanh toán nhanh	lần	17.58	15.52

	- Khả năng thanh toán ngắn hạn	lần	17.78	15.68
2	Cơ cấu vốn			
	- Nợ phải trả /Vốn chủ sở hữu	%	42.39	43.91
	- Nợ phải trả /Tổng Nguồn vốn	%	29.77	30.51
	- Vốn chủ sở hữu /Tổng Nguồn vốn	%	70.23	69.49
3	Khả năng sinh lời			
	- Lợi nhuận sau thuế /Doanh thu (ROS)	%	0.35	0.30
	- Lợi nhuận sau thuế /Vốn chủ sở hữu (ROE)	%	0.14	0.08
	- Lợi nhuận sau thuế /Tổng Tài sản (ROA)	%	0.10	0.06

Đánh giá chung: Tình hình tài chính năm 2018 của Công ty lành mạnh, không có nợ xấu, khả năng thanh toán được đảm bảo. Nhìn chung Công ty có khả năng chủ động về tài chính, bảo toàn và phát triển vốn.

- Về cơ cấu nguồn vốn: Nguồn vốn chủ sở hữu tại 31/12/2018 đạt 560,86 tỷ đồng tăng 730 triệu so với thời điểm đầu năm. Cân đối nguồn vốn chủ sở hữu và tài sản cố định, dầu tư dài hạn thì vốn chủ sở hữu vẫn đảm bảo, không xảy ra việc vốn ngắn hạn đầu tư dài hạn.

- Về khả năng thanh toán: Chỉ số khả năng thanh toán tại thời điểm 31/12/2018 đều > 1 cho thấy Công ty đảm bảo khả năng tài chính để thanh toán các khoản nợ.

- Về tỷ suất lợi nhuận: Lợi nhuận sau thuế năm 2018 đạt 0,78 tỷ. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên Tổng tài sản chỉ đạt là 0,10%; Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu là 0,14% là rất thấp.

4. *Kết quả thẩm định Báo cáo Tài chính*: Ban kiểm soát đã thực hiện việc thẩm định Báo cáo Tài chính năm 2018 của Công ty và thống nhất xác nhận kết quả như sau:

- Báo cáo Tài chính năm 2018 đã phản ảnh đầy đủ tình hình hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Công ty và được trình bày theo quy định tại Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính. Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam đã được lựa chọn thực hiện việc kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2018. Báo cáo Tài chính của Công ty đã được kiểm toán theo qui định tại Điều lệ Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.
- Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty đã phản ánh trung thực, hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính tại thời điểm 31/12/2018, cũng như kết quả hoạt động năm 2018. Việc ghi chép, mở sổ kế toán, phân loại các nội dung kinh tế, theo các chuẩn mực kế toán Việt nam và các quy định hiện hành.

- Công ty đã thực hiện báo cáo và công bố thông tin định kỳ trên Sở giao dịch Chứng khoán theo đúng qui định của Bộ Tài chính về việc công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.

5. *Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát, HĐQT và Ban giám đốc:*

- Ban kiểm soát luôn có sự phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị và Ban giám đốc nhưng vẫn duy trì sự độc lập của mình trong việc thực hiện chức năng nhiệm vụ được giao, phối hợp trong hoạt động kiểm tra, giám sát và kiểm soát nội bộ, phối hợp trong việc quản lý vốn chủ sở hữu.
- Hội đồng quản trị và Ban giám đốc đã tạo điều kiện thuận lợi để Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát của mình. Được cung cấp đầy đủ các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty. Tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị, các cuộc họp giao ban của Ban giám đốc, thảo luận và đóng góp ý kiến vào các nội dung cuộc họp.
- Ban kiểm soát thẩm định báo cáo Tài chính; Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trước khi trình HĐQT và Đại hội đồng cổ đông, Báo cáo tổng kết công tác kiểm tra, kiểm soát đối với hoạt động quản lý, điều hành, tình hình quản lý và sử dụng vốn, khả năng thanh toán, công tác kiểm soát nội bộ, tình hình ghi chép sổ sách kế toán và lập báo cáo Tài chính hàng quý của Ban kiểm soát đều được gửi tới HĐQT và Ban giám đốc Công ty.

6. *Kiến nghị của Ban kiểm soát:*

- Nhằm đảm bảo chiến lược phát triển bền vững, Công ty cần chú trọng công tác quản trị rủi ro trong điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Để thu hút nguồn nhân sự chất lượng cao và thực hiện tốt quy hoạch cán bộ, Công ty cần tiếp tục xây dựng và kiện toàn chính sách lương thưởng, hoàn thiện hệ thống đánh giá công việc một cách hiệu quả, công bằng và chuyên nghiệp, đảm bảo người lao động được đãi ngộ xứng đáng và gắn bó lâu dài với Công ty.
- Tăng cường công tác kiểm soát ngân sách, tiết kiệm chi phí, bảo đảm tối ưu hiệu quả sản xuất kinh doanh.

II. Phần 2: Đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2018

1. Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2017 – 2022:
    1. Ông Ngô Văn Lập – Trưởng ban, Thành viên chuyên trách
    2. Ông Châu Hoài Thanh – Thành viên kiêm nhiệm
    3. Bà Đinh Thị Ngọc Thanh – Thành viên kiêm nhiệm
2. Đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2018:

- Căn cứ các quy định trong Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, các Quy định và Quy chế quản lý nội bộ, trong năm 2018, Ban kiểm soát đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, luôn nâng cao vai trò trách nhiệm trong công việc.
- Công tác kiểm tra, giám sát được thực hiện liên tục, có hệ thống nhằm nắm bắt kịp thời hoạt động của Công ty, giúp Công ty phát hiện và khắc phục những tồn tại trong quản lý, điều hành và kiểm soát nội bộ.
- Công tác quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh; công tác đoàn thể, chính sách cho người lao động và an sinh xã hội được thực hiện tốt tuân thủ các quy định của Pháp luật.
- Công tác quản lý, giám sát các dự án đầu tư đã và đang được kiểm tra, giám sát chặt chẽ đảm bảo chất lượng và tuân thủ theo các quy định của Nhà nước.
- Công tác quản lý và sử dụng vốn được giám sát chặt chẽ, không có nợ xấu, khả năng thanh toán được đảm bảo. Nguồn vốn nhàn rỗi của Công ty được sử dụng hiệu quả, linh hoạt nhằm phát huy sức mạnh tài chính trên nguyên tắc đảm bảo hiệu quả và an toàn sử dụng nguồn vốn.
- Tuân thủ Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001 2008, quản lý an toàn sức khỏe nghề nghiệp OHSAS 18001:2007 2007 và hệ thống quản lý theo tiêu chuẩn ISO 14001.

III. Phần 3: Kế hoạch nhiệm vụ năm 2019

Để thực hiện hoàn thành nhiệm vụ kiểm soát theo luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định liên quan, Ban kiểm soát Công ty đã đề ra kế hoạch nhiệm vụ năm 2019 như sau:

- Kiểm tra, giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật, Điều lệ của Công ty, tình hình thực hiện Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông, các Nghị quyết, Quyết định, Chỉ thị của Hội đồng quản trị Công ty; các Văn bản của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và Tổng công ty PTSC có liên quan đến hoạt động của Công ty.
- Giám sát tình hình triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư trong năm 2019 để có những kiến nghị cần thiết cho hoạt động của Công ty.
- Kiểm tra, giám sát việc huy động, sử dụng vốn và phân phối các nguồn lực của doanh nghiệp bao gồm: tài sản, vật tư hàng hóa, tiền vốn, lao động, doanh thu, lợi nhuận, phân phối kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và các nguồn lực khác trong quá trình hoạt động của doanh nghiệp.
- Theo dõi, kiểm tra và giám sát quá trình chuẩn bị, triển khai và quyết toán các dự án đầu tư, các hoạt động đầu tư, xây dựng, đấu thầu.
- Thẩm định Báo cáo tài chính, Báo cáo kết quả kinh doanh hàng quý, hàng năm của Công ty. Phân tích đánh giá tình hình tài chính, tình hình quản lý và sử dụng vốn của Công ty.

Trên dây là báo cáo hoạt động kiểm tra, giám sát trong năm 2018, kế hoạch nhiệm vụ năm 2019 của Ban kiểm soát Công ty PVSB xin trân trọng báo cáo với Đại hội.

Chúc Đại hội thành công tốt đẹp!

TM. BAN KIỂM SOÁT

TRƯỞNG BAN

Ngô Văn Lập

Nơi nhận:
- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Ban GĐ Cty;
- Lưu Văn thư, NVL.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KỸ THUẬT DẦU KHÍ VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU KHÍ SAO MAI - BẾN ĐÌNH

Số : 162/TTr-HĐQT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Tp.Vũng Tàu, ngày 04 tháng 03 năm 2019

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2018 và kế hoạch tài chính năm 2019 của Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai – Bến Đình

Kính gửi : Đại Hội đồng Cổ đông
Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình

Căn cứ Khoản 2, Điều 16 Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình quy định quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông về việc quyết định mức cổ tức hàng năm của Công ty;

Xét đề nghị của Giám đốc Công ty tại Tờ trình số 146/TTr-SMBĐ ngày 01/03/2019 về việc thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2018, Tờ trình số 153/TTr-SMBĐ ngày 04/03/2019 về việc xin phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư xây dựng cơ bản năm 2019 của Công ty,

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2018 và kế hoạch tài chính năm 2019 như sau:

1. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2018:

Đơn vị tính: đồng

STT	Chỉ tiêu	Số tiền
1	**Lợi nhuận sau thuế TNDN của năm 2018:**	**781,349,689**
	Trong đó trích lập các quỹ năm 2018:	
a	Quỹ đầu tư phát triển (30% x LNST):	-
b	Quỹ khen thưởng ban điều hành công ty (1% x LNST):	7,813,497
c	02 quỹ khen thưởng và phúc lợi(10% x LNST):	78,134,969
	+/ Quỹ khen thưởng:	*39,067,484*
	+/ Quỹ phúc lợi:	*39,067,485*
2	**Tổng lợi nhuận chưa phân phối luỹ kế tính đến ngày 31/12/2018:**	**16,426,398,013**
3	**Cổ tức năm 2018**	-
4	**Lợi nhuận còn lại chuyển sang năm 2019 (2-3):**	**16,426,398,013**

2. Kế hoạch tài chính năm 2019:

TT	CÁC CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2019
I	**Các chỉ tiêu tài chính**		
1	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	561,55
+	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	500,00

+	Trong đó, tỷ lệ tham gia của PTSC	%	51,00
2	Tổng Doanh thu	Tỷ đồng	181,40
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	2,11
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	0,80
II	**Các chỉ tiêu đầu tư**		
1	Giá trị thực hiện đầu tư	Tỷ đồng	8,78
2	Giá trị giải ngân	Tỷ đồng	11,27
+	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	11,27
+	Vốn vay/khác	Tỷ đồng	0,00

Đại hội đồng cổ đông đồng ý ủy quyền cho Hội đồng Quản trị phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch SXKD năm 2019 của Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai – Bến Đình (nếu có) cho phù hợp với tình hình thực tế.

Trân trọng kính trình ./.

Nơi nhận :
- Như trên;
- Ban TCĐHCĐ, Ban BT Website;
- Lưu VT, NTH.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 3500794814 C.T.C.P CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU KHÍ SAO MAI-BẾN ĐÌNH TP. VŨNG TÀU T. BÀ RỊA - VŨNG TÀU

Trần Hải Bình

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ
KỸ THUẬT DẦU KHÍ VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU KHÍ
SAO MAI - BẾN ĐÌNH

Số : 163/TTr-HĐQT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Tp. Vũng Tàu, ngày 04 tháng 03 năm 2019

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua kế hoạch chi trả thù lao cho HĐQT và BKS năm 2019 của Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai – Bến Đình

Kính gửi : Đại Hội đồng Cổ đông
Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình

Căn cứ Khoản 2, Điều 16 Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình quy định quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng Cổ đông về việc thông qua mức thù lao của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát.

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình kính trình Đại hội đồng Cổ đông biểu quyết thông qua mức thù lao của Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát năm 2019 như sau:

1. Các thành viên chuyên trách của Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát sẽ do Công ty trả lương theo chế độ hiện hành của Công ty.
2. Đối với các thành viên Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát kiêm nhiệm (không chuyên trách) mức thù lao cụ thể như sau:

   Thù lao của thành viên HĐQT (kiêm nhiệm) : 3.000.000đ 1người/ tháng.

   Thù lao thành viên Ban kiểm soát (kiêm nhiệm) : 2.000.000đ 1người/ tháng.

Mức thù lao này là phù hợp với quy định của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và của Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam.

Trân trọng kính trình!

Nơi nhận :
- Như trên;
- Ban TCĐHCĐ, Ban BT Website;
- Lưu VT, NTH.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 3500794814 C.T.C.P. CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU KHÍ SAO MAI-BẾN ĐÌNH TP. VŨNG TÀU T. BÀ RỊA - VŨNG TÀU

Trần Hải Bình

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ
KỸ THUẬT DẦU KHÍ VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU KHÍ
SAO MAI - BẾN ĐÌNH
Số: 165/TTr-HĐQT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Tp. Vũng Tàu, ngày 04 tháng 03 năm 2019

TỜ TRÌNH

Về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty

Kính gửi : Đại Hội đồng Cổ đông
Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 và có hiệu lực từ ngày 01/07/2015;

Căn cứ Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình đã được sửa đổi, bổ sung lần 12, có hiệu lực từ ngày 15/05/2018,

Để phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp và Nghị định chính phủ quy định và hướng dẫn về số lượng, thành phần Hội đồng Quản trị đối với công ty đại chúng, Hội đồng Quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua sửa đổi Điều lệ Công ty, nội dung cụ thể như phụ lục đính kèm.

Trân trọng kính trình ./.

Nơi nhận :
- Như trên;
- Ban TCĐHCĐ, Ban BT Website;
- Lưu VT, NTH.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 3500794811 C.T.C.P CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU KHÍ SAO MAI-BẾN ĐÌNH TP. VŨNG TÀU T. BÀ RỊA - VŨNG TÀU

Trần Hải Bình

PHỤ LỤC

(Đính kèm tờ trình số 165 /TTr-HĐQT ngày 04/03/2019)

Điều lệ Công ty đang áp dụng	Đề xuất sửa đổi
Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng Quản trị 1. Hội đồng Quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Số lượng thành viên Hội đồng Quản trị ít nhất là năm (05) người và nhiều nhất là mười một (11) người. Nhiệm kỳ của Hội đồng Quản trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng Quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng Quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng số thành viên Hội đồng Quản trị độc lập không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba tổng số thành viên Hội đồng Quản trị.	**Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng Quản trị** 1. Hội đồng Quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Số lượng thành viên Hội đồng Quản trị ít nhất là ba (03) người và nhiều nhất là mười một (11) người. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng Quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng Quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng số thành viên độc lập Hội đồng Quản trị không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba tổng số thành viên Hội đồng Quản trị.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ
KỸ THUẬT DẦU KHÍ VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU KHÍ
SAO MAI - BẾN ĐÌNH

Số : 175 /TTr-BKS

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Tp.Vũng Tàu, ngày 11 tháng 03 năm 2019

TỜ TRÌNH

Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019

Kính gửi : Đại hội đồng Cổ đông
Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình

Căn cứ Mục d, Khoản 2, Điều 16 Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình quy định quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán;

Căn cứ Mục b, Khoản 1, Điều 37 Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình quy định quyền hạn và nhiệm vụ của Ban Kiểm soát;

Xét đề nghị của Giám đốc Công ty tại Tờ trình số 147/TTr-SMBD ngày 01/03/2019 về việc thông qua báo cáo tài chính năm 2018 đã kiểm toán và lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019,

Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình kính trình Đại hội đồng Cổ đông biểu quyết thông qua nội dung sau:

Lựa chọn Chỉ định Công ty TNHH Deloitte Việt Nam thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình, trên cơ sở các lý do sau:

- Công ty TNHH Deloitte Việt Nam có tên trong danh sách các Công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán năm 2019 và là một trong những công ty kiểm toán hàng đầu Việt Nam.
- Công tác kiểm toán báo cáo tài chính trong những năm qua và năm 2018 của Công ty đều do Công ty Kiểm toán Deloitte Việt Nam thực hiện và đạt kết quả tốt, đảm bảo về chất lượng, thời gian, đáp ứng các quy định của pháp luật hiện hành.

Trân trọng kính trình!

Nơi nhận :
- Như trên;
- Ban TCĐHCĐ, Ban BT Website;
- Lưu VT, NTH.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

M.S.D.N: 3500794... CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU KHÍ SAO MAI-BẾN ĐÌNH TP. VŨNG TÀU T. BÀ RỊA - VŨNG TÀU

Ngô Văn Lập

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU KHÍ SAO MAI - BẾN ĐÌNH

(Thành lập tại nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam)

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

MỤC LỤC

NỘI DUNG	TRANG
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	1
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	2
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	3 - 4
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	5
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	6
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	7 – 22

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình (gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Trần Hải Bình	Chủ tịch
Ông Phùng Như Dũng	Thành viên
Ông Nguyễn Viết Đạt	Thành viên
Ông Nguyễn Lê Phương	Thành viên

Ban Giám đốc

Ông Phùng Như Dũng	Giám đốc
Ông Đặng Đức Hồi	Phó Giám đốc
Ông Trần Chí Dũng	Phó Giám đốc
Ông Trần Đức Hạnh	Phó Giám đốc

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Ban Giám đốc,

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU KHÍ SAO MAI - BẾN ĐÌNH

Phùng Như Dũng
Giám đốc
Ngày 14 tháng 3 năm 2019

Deloitte.

Công ty TNHH Deloitte Việt Nam
Tầng 18, Tòa nhà Times Square,
57-69F Đồng Khởi, Phường Bến Nghé,
Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam
Điện thoại: +84 28 3910 0751
Fax: +84 28 3910 0750
www.deloitte.com/vn

Số: 403 /VN1A-HC-BC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: **Các Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc**
Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai – Bến Đình (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 14 tháng 3 năm 2019, từ trang 03 đến trang 22, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Chúng tôi xin lưu ý đến Thuyết minh số 28 của phần thuyết minh báo cáo tài chính. Công ty đang trong quá trình xin điều chỉnh giấy phép đầu tư Cảng biển Sao Mai Bến Đình để được công nhận là dự án đầu tư đặc biệt ưu đãi theo qui định tại Nghị định 118/2015/NĐ-CP, theo đó Công ty tiếp tục được miễn tiền thuê đất [illegible] tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018. Ý kiến kiểm toán của chúng tôi không liên quan đến vấn đề này.

M.S.C.N: 0100150000 CHI NHÁNH CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DELOITTE VIỆT NAM QUẬN 1 - TP. HỒ CHÍ MINH

Võ Thái Hòa
Phó Tổng Giám đốc
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 0138-2018-001-1
CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH
DELOITTE VIỆT NAM
Ngày 14 tháng 3 năm 2019
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Đào Thái Thịnh
Kiểm toán viên
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 1867-2018-001-1

Tên Deloitte được dùng để chỉ một hoặc nhiều thành viên của Deloitte Touche Tohmatsu Limited, và mạng lưới các hãng thành viên – mỗi thành viên là một tổ chức độc lập về mặt pháp lý. Deloitte Touche Tohmatsu Limited (hay "Deloitte Toàn cầu") không cung cấp dịch vụ cho các khách hàng. Vui lòng xem tại website www.deloitte.com/about để biết thêm thông tin chi tiết.

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	**100**		**506.712.788.796**	**507.410.121.201**
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	**110**		**36.910.087.406**	**26.372.151.626**
1. Tiền	111	4	36.910.087.406	26.372.151.626
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	**120**		**402.000.000.000**	**417.000.000.000**
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	5	402.000.000.000	417.000.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	**130**		**54.714.343.435**	**51.321.151.973**
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	42.766.600.653	42.995.474.352
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		3.589.828.165	481.977.065
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	7	10.387.702.427	7.843.700.556
4. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	137	8	(2.029.787.810)	-
IV. Hàng tồn kho	**140**		**5.731.283.609**	**5.129.313.074**
1. Hàng tồn kho	141	9	5.731.283.609	5.129.313.074
V. Tài sản ngắn hạn khác	**150**		**7.357.074.346**	**7.587.504.528**
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		311.992.292	344.216.699
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		6.486.593.631	6.502.539.559
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	10	558.488.423	740.748.270
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	**200**		**291.918.610.557**	**298.671.368.766**
I. Các khoản phải thu dài hạn	**210**		**3.000.000**	**3.000.000**
1. Phải thu dài hạn khác	216		3.000.000	3.000.000
II. Tài sản cố định	**220**		**86.803.652.456**	**21.704.241.098**
1. Tài sản cố định hữu hình	221	11	86.803.652.456	21.704.241.098
- Nguyên giá	*222*		*115.503.131.170*	*44.549.450.140*
- Giá trị hao mòn lũy kế	*223*		*(28.699.478.714)*	*(22.845.209.042)*
2. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
- Nguyên giá	*228*		*53.372.880*	*53.372.880*
- Giá trị hao mòn lũy kế	*229*		*(53.372.880)*	*(53.372.880)*
III. Bất động sản đầu tư	**230**	**12**	**188.071.320.195**	**192.806.592.051**
- Nguyên giá	*231*		*229.280.786.454*	*229.280.786.454*
- Giá trị hao mòn luỹ kế	*232*		*(41.209.466.259)*	*(36.474.194.403)*
IV. Tài sản dở dang dài hạn	**240**		**16.450.644.162**	**82.986.651.083**
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	13	16.450.644.162	82.986.651.083
V. Đầu tư tài chính dài hạn	**250**	**5**	**-**	**-**
1. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		10.530.000.000	10.530.000.000
2. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(10.530.000.000)	(10.530.000.000)
VI. Tài sản dài hạn khác	**260**		**589.993.744**	**1.170.884.534**
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		589.993.744	1.170.884.534
TỔNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	**270**		**798.631.399.353**	**806.081.489.967**

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C. NỢ PHẢI TRẢ	**300**		**237.767.659.905**	**245.948.968.210**
I. Nợ ngắn hạn	**310**		**28.497.511.330**	**32.362.211.771**
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	14	13.738.373.971	8.885.065.351
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		-	5.600.000.000
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	10	219.756.995	-
4. Phải trả người lao động	314		1.747.808.341	3.733.316.589
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		3.161.758.606	4.555.142.595
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	15	5.203.799.784	5.203.799.784
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	16	3.962.833.885	3.971.839.702
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		463.179.748	413.047.750
II. Nợ dài hạn	**330**		**209.270.148.575**	**213.586.756.439**
1. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	15	201.479.563.064	206.683.362.848
2. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341	17	7.714.395.035	6.827.203.115
3. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		76.190.476	76.190.476
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	**400**		**560.863.739.448**	**560.132.521.757**
I. Vốn chủ sở hữu	**410**	**18**	**560.863.739.448**	**560.132.521.757**
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		500.000.000.000	500.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	*411a*		*500.000.000.000*	*500.000.000.000*
2. Quỹ đầu tư phát triển	418		44.351.392.969	44.351.392.969
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		16.512.346.479	15.781.128.788
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	*421a*		*15.730.996.790*	*15.325.383.348*
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	*421b*		*781.349.689*	*455.745.440*
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300+ 400)	**440**		**798.631.399.353**	**806.081.489.967**

Trần Thị Hồng Lan	Phạm Minh Vĩ	Phùng Như Dũng
Người lập biểu	**Kế toán trưởng**	**Giám đốc**
		Ngày 14 tháng 3 năm 2019

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	**01**		**198.882.664.592**	**124.079.154.681**
2. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01)	**10**	**21**	**198.882.664.592**	**124.079.154.681**
3. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	22	191.286.853.144	120.579.093.662
4. Lợi nhuận gộp (20=10-11)	**20**		**7.595.811.448**	**3.500.061.019**
5. Doanh thu hoạt động tài chính	21	24	26.019.290.958	27.063.441.300
6. Chi phí tài chính	22		36.690.411	251.096.256
- Trong đó: Chi phí lãi vay	*23*		*36.690.411*	*105.000.000*
7. Chi phí bán hàng	25		2.493.595.092	2.521.776.915
8. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	25	27.828.712.060	27.175.070.193
9. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-(25+26))	**30**		**3.256.104.843**	**615.558.955**
10. Thu nhập khác	31		(75.933.855)	1.032.083.509
11. Chi phí khác	32		470.237.452	304.705.104
12. (Lỗ)/Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		(546.171.307)	727.378.405
13. Lợi nhuận trước thuế (50=30+40)	**50**		**2.709.933.536**	**1.342.937.360**
14. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	26	1.041.391.927	-
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	17	887.191.920	887.191.920
16. Lợi nhuận sau thuế (60=50-51-52)	**60**		**781.349.689**	**455.745.440**
17. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	27	16	8

Trần Thị Hồng Lan
Người lập biểu

Phạm Minh Vĩ
Kế toán trưởng

M.S.D.N: 3500794814 C.T.C.P ★ CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU KHÍ SAO MAI-BẾN ĐÌNH ★ TP. VŨNG TÀU T. BÀ RỊA - VŨNG TÀU

Phùng Như Dũng
Giám đốc
Ngày 14 tháng 3 năm 2019

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. *Lợi nhuận trước thuế*	***01***	***2.709.933.536***	***1.342.937.360***
2. *Điều chỉnh cho các khoản:*			
Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	10.589.541.528	8.966.178.889
Các khoản dự phòng	03	2.029.787.810	-
Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	(3.576.337)	62.986.525
Lãi từ hoạt động đầu tư	05	(26.015.714.621)	(27.600.532.209)
Chi phí lãi vay	06	36.690.411	105.000.000
3. *Lỗ từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động*	***08***	***(10.653.337.673)***	***(17.123.429.435)***
Thay đổi các khoản phải thu	09	(4.899.182.485)	18.437.988.340
Thay đổi hàng tồn kho	10	(601.970.535)	(3.591.851.240)
Thay đổi các khoản phải trả	11	(5.231.646.463)	(21.656.363.760)
Thay đổi chi phí trả trước	12	613.115.197	77.342.747
Tiền lãi vay đã trả	14	(36.690.411)	(105.000.000)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(383.830.281)	-
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	-	(32.400.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	***20***	***(21.193.542.651)***	***(23.993.713.348)***
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi mua sắm, xây dựng tài sản cố định	21	(9.895.760.588)	(19.863.507.347)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	22	-	699.563.636
3. Tiền chi cho vay và mua công cụ nợ của các đơn vị khác	23	(305.000.000.000)	(295.000.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của các đơn vị khác	24	320.000.000.000	308.000.000.000
5. Tiền thu lãi tiền gửi	27	26.623.662.682	27.026.371.349
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	***30***	***31.727.902.094***	***20.862.427.638***
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1. Tiền thu từ vay ngắn hạn	33	15.000.000.000	-
2. Tiền trả nợ vay ngắn hạn	34	(15.000.000.000)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	***40***	-	-
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50=20+30+40)	**50**	**10.534.359.443**	***(3.131.285.710)***
Tiền đầu năm	**60**	**26.372.151.626**	**29.566.423.861**
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	3.576.337	(62.986.525)
Tiền cuối năm (70=50+60+61)	**70**	**36.910.087.406**	**26.372.151.626**

Trần Thị Hồng Lan	**Phạm Minh Vĩ**	**Phùng Như Dũng**
Người lập biểu	**Kế toán trưởng**	**Giám đốc**
		Ngày 14 tháng 3 năm 2019

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU KHÍ SAO MAI - BẾN ĐÌNH

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình (gọi tắt là "Công ty") được thành lập và hoạt động tại Việt Nam dưới hình thức Công ty cổ phần theo Giấy Chứng nhận Đầu tư số 49121000147 ngày 27 tháng 9 năm 2012 do Ủy ban Nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp. Giấy Chứng nhận Đầu tư này thay thế cho Giấy Chứng nhận Đăng ký kinh doanh số 4903000636 ngày 07 tháng 5 năm 2007 và các giấy phép điều chỉnh. Cổ phiếu của Công ty được niêm yết trên Upcom với mã chứng khoán là PSB.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 là 81 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2017: 105 người).

Hoạt động chính

Hoạt động chính của Công ty theo Giấy Chứng nhận Đầu tư là khai thác cụm cảng và khu kinh tế Sao Mai - Bến Đình, khai thác cụm cảng container, sản xuất, sửa chữa và cho thuê container; xây dựng các công trình phục vụ ngành dầu khí; lắp ráp giàn khoan và các công trình nổi phục vụ ngành dầu khí; đóng mới và sửa chữa tàu thuyền và các phương tiện nổi; kinh doanh máy móc, thiết bị phục vụ ngành dầu khí và hàng hải, phân bón, vật liệu xây dựng, hóa chất; kinh doanh vận tải đường biển, đường thủy nội bộ; cho thuê các thiết bị vận tải, kho bãi.

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

Thuyết minh về khả năng so sánh thông tin trên báo cáo tài chính

Số liệu so sánh là số liệu của báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017.

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ NĂM TÀI CHÍNH

Cơ sở lập báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được trình bày bằng Đồng Việt Nam ('VND'), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính:

Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày kết thúc niên độ kế toán cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ và các khoản tiền gửi không kỳ hạn.

Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản đầu tư mà Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn chủ yếu là các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ.

Thu nhập lãi từ các tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu.

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác phản ánh các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Khoản đầu tư vào công cụ vốn các đơn vị khác được phản ánh theo nguyên giá trừ các khoản dự phòng giảm giá đầu tư. Dự phòng giảm giá đầu tư được lập phù hợp với các quy định hiện hành.

Nợ phải thu

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên, và các khoản nợ phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất và trong trường hợp giá gốc của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

	Số năm
Nhà cửa, vật kiến trúc	6 - 7
Máy móc, thiết bị	7 - 15
Phương tiện vận tải	7
Thiết bị văn phòng	3 - 5
Tài sản hữu hình khác	5 - 25

Các khoản lãi, lỗ phát sinh khi thanh lý, bán tài sản là chênh lệch giữa thu nhập từ thanh lý và giá trị còn lại của tài sản và được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Thuê tài sản

Một khoản thuê được xem là thuê hoạt động khi bên cho thuê vẫn được hưởng phần lớn các quyền lợi và phải chịu rủi ro về quyền sở hữu tài sản.

Các khoản thanh toán tiền thuê hoạt động được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian thuê tài sản.

Doanh thu cho thuê hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Chi phí trực tiếp ban đầu phát sinh trong quá trình đàm phán ký hợp đồng thuê hoạt động được ghi nhận vào giá trị còn lại của tài sản cho thuê và kế toán theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê.

Tài sản cố định vô hình và khấu hao

Tài sản cố định vô hình thể hiện giá trị phần mềm kế toán và được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Phần mềm kế toán được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong vòng năm (05) năm.

Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư bao gồm cơ sở hạ tầng do Công ty nắm giữ nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá bất động sản đầu tư tự xây là giá trị quyết toán công trình hoặc các chi phí liên quan trực tiếp của bất động sản đầu tư.

Bất động sản đầu tư được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê.

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản lý hoặc cho các mục đích khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm các chi phí cần thiết để hình thành tài sản bao gồm chi phí xây lắp, thiết bị, chi phí khác có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Các chi phí này sẽ được chuyển sang nguyên giá tài sản cố định theo giá tạm tính (nếu chưa có quyết toán được phê duyệt) khi các tài sản được bàn giao đưa vào sử dụng.

Theo quy định về quản lý đầu tư và xây dựng của Nhà nước, tùy theo phân cấp quản lý, giá trị quyết toán các công trình xây dựng cơ bản hoàn thành cần được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Do đó, giá trị cuối cùng của các công trình xây dựng cơ bản có thể thay đổi và phụ thuộc vào quyết toán được phê duyệt bởi các cơ quan có thẩm quyền.

Các khoản chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán.

Các khoản chi phí trả trước dài hạn bao gồm giá trị công cụ, dụng cụ, linh kiện loại nhỏ đã xuất dùng và được coi là có khả năng đem lại lợi ích kinh tế trong tương lai cho Công ty với thời hạn từ một năm trở lên. Các chi phí này được vốn hóa dưới hình thức các khoản trả trước và được phân bổ vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, sử dụng phương pháp đường thẳng theo các quy định kế toán hiện hành.

Các khoản dự phòng phải trả

Các khoản dự phòng phải trả được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, và Công ty có khả năng phải thanh toán nghĩa vụ này. Các khoản dự phòng được xác định trên cơ sở ước tính của Ban Giám đốc về các khoản chi phí cần thiết để thanh toán nghĩa vụ nợ này tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

(a) Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
(b) Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
(c) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
(d) Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
(e) Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều năm thì doanh thu được ghi nhận trong năm theo kết quả phần công việc đã hoàn thành tại ngày kết thúc niên độ kế toán của năm đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

(a) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
(b) Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
(c) Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày kết thúc niên độ kế toán; và
(d) Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Doanh thu từ hợp đồng xây dựng của Công ty được ghi nhận theo chính sách kế toán của Công ty về hợp đồng xây dựng (xem chi tiết dưới đây).

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

Lãi từ các khoản đầu tư được ghi nhận khi Công ty có quyền nhận khoản lãi.

Hợp đồng xây dựng

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng có thể được ước tính một cách đáng tin cậy và được khách hàng xác nhận, thì doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận trong năm được phản ánh trên hóa đơn đã lập.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể được ước tính một cách đáng tin cậy, doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc được hoàn trả là tương đối chắc chắn.

Ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc niên độ kế toán được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày này. Chênh lệch tỷ giá phát sinh được hạch toán vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm khi phát sinh.

Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập tính thuế trong năm. Thu nhập tính thuế khác với lợi nhuận trước thuế được trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập tính thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương pháp Bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

4. TIỀN

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Tiền mặt	95.016.239	71.599.146
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	36.815.071.167	26.300.552.480
	36.910.087.406	**26.372.151.626**

5. ĐẦU TƯ NẮM GIỮ ĐẾN NGÀY ĐÁO HẠN

	Số cuối năm Giá gốc/Giá trị ghi sổ VND	Số đầu năm Giá gốc/Giá trị ghi sổ VND
a. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		
- Tiền gửi có kỳ hạn (*)	402.000.000.000	417.000.000.000
	402.000.000.000	**417.000.000.000**

	Số cuối năm và số đầu năm	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND
b. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		
- Đầu tư vào đơn vị khác (**)	10.530.000.000	(10.530.000.000)
	10.530.000.000	**(10.530.000.000)**

(*) Các khoản đầu tư tài chính nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản tiền gửi tại các ngân hàng thương mại có kỳ hạn từ 3 tháng đến dưới 1 năm với lãi suất được hưởng từ 6% đến 6,8%/năm (năm 2017: từ 6% đến 6,6%/năm).

Công ty đã cầm cố Hợp đồng tiền gửi với giá trị 20 tỷ đồng tại Ngân hàng Đầu tư và Phát triển – Chi nhánh Vũng Tàu để làm tài sản đảm bảo cho Hợp đồng tín dụng số 01/2017/1629696/HĐ với tổng hạn mức là 90 tỷ đồng.

(**) Đây là khoản vốn góp vào Công ty Cổ phần Đầu tư Bê tông Công nghệ cao (Sopewaco), với số tiền đầu tư tương đương 13,16% vốn điều lệ của Sopewaco. Sopewaco phát sinh khoản lỗ vượt quá vốn chủ sở hữu từ các năm trước; do đó, Công ty quyết định trích lập dự phòng toàn bộ cho khoản đầu tư này. Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của các khoản đầu tư tài chính tại ngày kết thúc niên độ kế toán do các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư tài chính.

6. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
a. Các bên thứ ba		
- Công ty TNHH Đóng tàu và Cơ khí Hàng Hải Sài Gòn	*13.531.918.730*	*19.131.918.730*
- Liên doanh Việt-Nga Vietsovpetro	*6.814.031.884*	*165.189.264*
- Công ty TNHH Hải Lưu	*6.894.177.730*	*154.513.700*
- Các khách hàng khác	*-*	*2.144.000.000*
b. Các bên liên quan (Thuyết minh số 29)	15.526.472.309	21.399.852.658
	42.766.600.653	**42.995.474.352**

7. PHẢI THU NGẮN HẠN KHÁC

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Lãi dự thu từ các khoản tiền gửi có kỳ hạn	6.968.260.273	7.576.208.334
Trích trước doanh thu từ dự án Sao Vàng - Đại Nguyệt (Thuyết minh số 29)	3.200.632.032	-
Khác	218.810.122	267.492.222
	10.387.702.427	**7.843.700.556**

8. DỰ PHÒNG CÁC KHOẢN PHẢI THU KHÓ ĐÒI

	Số cuối năm		
	Giá gốc VND	Giá trị có thể thu hồi VND	Giá trị dự phòng VND
Công ty TNHH Đóng tàu và Cơ khí Hàng Hải Sài Gòn	13.531.918.730	11.502.130.920	2.029.787.810
	13.531.918.730	**11.502.130.920**	**2.029.787.810**

9. HÀNG TỒN KHO

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Nguyên vật liệu	406.280.000	518.600.000
Hàng hóa	31.411.295	4.436.049.336
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	5.293.592.314	174.663.738
	5.731.283.609	**5.129.313.074**

Tại ngày kết thúc niên độ kế toán, Công ty không có hàng tồn kho ứ đọng, kém phẩm chất, hư hỏng cần trích lập dự phòng.

10. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI THU/ PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	Số dư đầu năm VND	Số phải nộp/thu trong năm VND	Số đã thực nộp/thu trong năm VND	Số dư cuối năm VND
Thuế giá trị gia tăng	-	560.862.609	(560.862.609)	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	(437.804.651)	1.041.391.927	(383.830.281)	219.756.995
Thuế nhập khẩu	-	9.660.746	(9.660.746)	-
Thuế thu nhập cá nhân	(223.997.856)	463.393.548	(723.337.735)	(483.942.043)
Thuế khác	(78.945.763)	7.899.383	(3.500.000)	(74.546.380)
	(740.748.270)	**2.083.208.213**	**(1.681.191.371)**	**(338.731.428)**
Trong đó:				
Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	*(740.748.270)*			*(558.488.423)*
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	-			*219.756.995*

11. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc, thiết bị VND	Phương tiện vận tải VND	Thiết bị văn phòng VND	Tài sản hữu hình khác VND	Tổng VND
NGUYÊN GIÁ						
Số dư đầu năm	7.266.321.425	1.759.100.000	3.083.874.174	390.667.605	32.049.486.936	44.549.450.140
Tăng trong năm	-	719.000.000	815.992.181	-	-	1.534.992.181
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	421.759.479	-	-	-	68.996.929.370	69.418.688.849
Số dư cuối năm	7.688.080.904	2.478.100.000	3.899.866.355	390.667.605	101.046.416.306	115.503.131.170
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ						
Số dư đầu năm	1.957.436.148	1.456.934.098	3.083.874.174	385.734.938	15.961.229.684	22.845.209.042
Khấu hao trong năm	1.177.260.325	82.743.355	16.837.935	4.932.667	4.572.495.390	5.854.269.672
Số dư cuối năm	3.134.696.473	1.539.677.453	3.100.712.109	390.667.605	20.533.725.074	28.699.478.714
GIÁ TRỊ CÒN LẠI						
Số dư đầu năm	**5.308.885.277**	**302.165.902**	**-**	**4.932.667**	**16.088.257.252**	**21.704.241.098**
Số dư cuối năm	**4.553.384.431**	**938.422.547**	**799.154.246**	**-**	**80.512.691.232**	**86.803.652.456**

Nguyên giá các tài sản cố định đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 là 5.237.381.779 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2017: 4.808.361.779 đồng).

12. BẤT ĐỘNG SẢN ĐẦU TƯ

	Cơ sở hạ tầng VND
NGUYÊN GIÁ	
Số dư đầu năm và cuối năm	229.280.786.454
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ	
Số dư đầu năm	36.474.194.403
Khấu hao trong năm	4.735.271.856
Số dư cuối năm	41.209.466.259
GIÁ TRỊ CÒN LẠI	
Tại ngày đầu năm	**192.806.592.051**
Tại ngày cuối năm	**188.071.320.195**

Chi tiết nguyên giá bất động sản đầu tư của Công ty như sau:

	Nguyên giá đầu năm và cuối năm VND
Dự án Cơ sở hạ tầng - 39,8 héc ta (i)	131.881.668.267
Dự án Cơ sở hạ tầng - 23 héc ta (ii)	97.399.118.187
	229.280.786.454

(i) Bất động sản đầu tư thể hiện cơ sở hạ tầng trên diện tích đất 39,8 ha tại Căn cứ Dịch vụ Hàng hải Dầu khí Sao Mai - Bến Đình của dự án Sao Mai Bến Đình đã hoàn thành năm 2009 và sau đó được thuê bởi Công ty Cổ phần Chế tạo Giàn khoan Dầu khí từ năm 2010. Bất động sản đầu tư này được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian thuê là 48 năm.

(ii) Bất động sản đầu tư thể hiện cơ sở hạ tầng trên diện tích đất 23 ha tại Căn cứ Dịch vụ Hàng hải Dầu khí Sao Mai - Bến Đình của dự án Sao Mai - Bến Đình được thuê bởi Công ty Cổ phần Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí năm 2010. Bất động sản đầu tư này được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong vòng 49 năm.

Theo quy định tại Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 05 - Bất động sản đầu tư, giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư tại ngày kết thúc niên độ kế toán. Tuy nhiên, Công ty hiện chưa xác định được giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư vì Công ty nắm giữ bất động sản đầu tư dài hạn nhằm mục đích cho thuê để thu lợi ích và không có kế hoạch chuyển nhượng trong tương lai gần.

13. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỞ DANG

	Năm nay VND	Năm trước VND
Số dư đầu năm	82.986.651.083	65.068.947.896
Tăng trong năm	2.882.681.928	25.030.817.734
Kết chuyển sang tài sản cố định hữu hình	(69.418.688.849)	(7.113.114.547)
Số dư cuối năm	**16.450.644.162**	**82.986.651.083**

Chi tiết chi phí xây dựng cơ bản dở dang như sau:

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Căn cứ Dịch vụ hàng hải Dầu khí Sao Mai - Bến Đình	14.152.455.523	15.258.780.716
Khu Dịch vụ Dầu khí 35 ha Sao Mai - Bến Đình	2.216.370.457	2.793.745.719
Công trình san lấp mặt bằng phân khu 1 - Phân kỳ 1 (7 ha)	-	64.852.306.466
Dự án khác	81.818.182	81.818.182
	16.450.644.162	**82.986.651.083**

14. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
a. Các bên thứ ba		
- Tổng Công ty 319 Bộ Quốc Phòng	*1.627.307.376*	*2.974.294.880*
- Công ty TNHH Xây dựng Thương Mại Điện Quang Phát	*235.000.000*	*3.760.000.000*
- Công ty TNHH Dịch vụ kỹ thuật Sao Đại Dương	*10.043.644.094*	*-*
- Các đơn vị khác	*1.622.799.452*	*1.651.879.826*
b. Các bên liên quan (Thuyết minh số 29)	209.623.049	498.890.645
	13.738.373.971	**8.885.065.351**

Các khoản phải trả người bán đều có khả năng thanh toán khi đến hạn.

15. DOANH THU CHƯA THỰC HIỆN

Doanh thu chưa thực hiện thể hiện số tiền Công ty được trả trước từ việc cho thuê cơ sở hạ tầng tại Căn cứ Dịch vụ Hàng hải Dầu khí Sao Mai - Bến Đình, Thành phố Vũng Tàu. Doanh thu chưa thực hiện này được phân bổ dần vào kết quả kinh doanh hàng năm trong thời gian 48 và 49 năm.

Chi tiết số dư doanh thu chưa thực hiện của Công ty như sau:

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
a. Ngắn hạn		
- Doanh thu nhận trước	5.203.799.784	5.203.799.784
b. Dài hạn		
- Doanh thu nhận trước	201.479.563.064	206.683.362.848

16. PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Cổ tức phải trả	3.962.833.885	3.964.010.535
Khác	-	7.829.167
	3.962.833.885	**3.971.839.702**

17. THUẾ THU NHẬP HOÃN LẠI PHẢI TRẢ

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận trên khoản chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập doanh nghiệp của bất động sản đầu tư do có sự khác biệt về thời gian tính khấu hao theo quy định tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 4 năm 2013 của Bộ Tài chính là 25 năm và thời gian tính khấu hao của Công ty áp dụng là 48 và 49 năm. Công ty hiện áp dụng thuế suất 20% là mức thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi, dựa trên các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Dưới đây là thuế thu nhập hoãn lại phải trả do Công ty ghi nhận tại ngày 31 tháng 12 năm 2018:

	Chênh lệch khấu hao VND
Số dư đầu năm	6.827.203.115
Ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	887.191.920
Số dư cuối năm	**7.714.395.035**

18. VỐN CHỦ SỞ HỮU

	Vốn góp của chủ sở hữu VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND	Tổng VND
Số dư đầu năm trước	500.000.000.000	44.060.622.692	15.722.769.394	559.783.392.086
Lợi nhuận trong năm	-	-	455.745.440	455.745.440
Phân phối các quỹ	-	290.770.277	(290.770.277)	-
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	(106.615.769)	(106.615.769)
Số dư đầu năm nay	500.000.000.000	44.351.392.969	15.781.128.788	560.132.521.757
Lợi nhuận trong năm	-	-	781.349.689	781.349.689
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	(50.131.998)	(50.131.998)
Số dư cuối năm nay	**500.000.000.000**	**44.351.392.969**	**16.512.346.479**	**560.863.739.448**

Theo Quyết định của Đại Hội Đồng Cổ Đông số 50/QĐ-SMBĐ-ĐHĐCĐ ngày 2 tháng 4 năm 2018, Công ty đã trích quỹ khen thưởng phúc lợi với số tiền 50.131.998 đồng từ lợi nhuận chưa phân phối của năm 2017.

Vốn điều lệ	Số dư cuối năm VND	Số dư đầu năm VND
Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đầu tư 50 triệu cổ phần, 10.000 đồng/cổ phần	500.000.000.000	500.000.000.000
Cổ phần đã phát hành và thu tiền 50 triệu cổ phần, 10.000 đồng/cổ phần	500.000.000.000	500.000.000.000

Theo Giấy chứng nhận đầu tư, vốn điều lệ của Công ty là 500 tỷ đồng được chia thành 50.000.000 cổ phần, mệnh giá mỗi cổ phần là 10.000 đồng. Công ty chỉ có một loại cổ phần phổ thông không hưởng cổ tức cố định. Cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông được nhận cổ tức khi được công bố và có quyền biểu quyết theo tỷ lệ một quyền biểu quyết cho mỗi cổ phần sở hữu tại các cuộc họp cổ đông của Công ty. Cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông có quyền thừa hưởng như nhau đối với giá trị tài sản thuần của Công ty.

Tình hình góp vốn của chủ sở hữu của Công ty không thay đổi trong năm tài chính và so sánh với Giấy chứng nhận đầu tư như sau:

	Theo giấy chứng nhận đầu tư		Vốn đã góp	
	Tỷ VND	%	Tỷ VND	%
Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam	210,25	42,05	255	51
Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam	50,92	10,18	-	-
Công ty TNHH SX TM Việt Anh	-	-	65,08	13,02
Các cổ đông khác	238,83	47,77	179,92	35,98
	500	**100**	**500**	**100**

19. CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Thuê hoạt động

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí thuê hoạt động tối thiểu đã ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm	1.877.942.664	2.320.860.000

Tại ngày kết thúc niên độ kế toán, Công ty có các khoản cam kết thuê hoạt động không hủy ngang với lịch thanh toán như sau:

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Trong vòng một năm	1.680.450.000	593.100.000
Từ năm thứ hai đến năm thứ năm	2.372.400.000	2.372.400.000
Sau năm năm	20.115.975.000	20.709.075.000
	24.168.825.000	**23.674.575.000**

Các khoản thanh toán thuê hoạt động thể hiện tổng số tiền thuê phải trả cho việc thuê 5.000 m^2 (2017: 5.000 m^2) tại bãi thi công của Công ty Cổ phần Chế tạo Giàn khoan Dầu khí nhằm phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, theo phụ lục hợp đồng thuê được ký với thời hạn được tính từ ngày 01 tháng 11 năm 2017 đến ngày 31 tháng 12 năm 2057.

Ngoại tệ

Tại ngày kết thúc niên độ kế toán, số dư tiền bao gồm số ngoại tệ sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Đồng Đô la Mỹ ("USD")	8.618	8.618

20. BỘ PHẬN THEO LĨNH VỰC KINH DOANH VÀ BỘ PHẬN THEO KHU VỰC ĐỊA LÝ

Để phục vụ mục đích quản lý, cơ cấu tổ chức của Công ty được chia thành 2 bộ phận hoạt động - Bộ phận xây dựng các công trình phục vụ ngành dầu khí và Bộ phận kinh doanh cụm cảng. Công ty lập báo cáo bộ phận theo hai bộ phận kinh doanh này.

Hoạt động chủ yếu của hai bộ phận kinh doanh trên như sau:

Bộ phận xây dựng các công trình phục vụ ngành dầu khí: Xây dựng công trình theo hợp đồng.

Bộ phận kinh doanh cụm cảng: Cho thuê cơ sở hạ tầng là bất động sản đầu tư và các dịch vụ đi kèm.

Bộ phận kinh doanh hàng hóa: kinh doanh máy móc, thiết bị phục vụ ngành dầu khí và hàng hải, phân bón, vật liệu xây dựng, hóa chất.

Các thông tin bộ phận về hoạt động kinh doanh của Công ty như sau:

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bảng cân đối kế toán

Tại ngày 31/12/2018	Bộ phận kinh doanh cụm cảng VND	Bộ phận xây dựng các công trình phục vụ ngành dầu khí VND	Bộ phận kinh doanh khác (đạm, khí LPG) VND	Tổng VND
Tài sản bộ phận	300.054.605.634	37.640.399.896	6.894.177.730	344.589.183.260
Tài sản không phân bổ				454.042.216.093
Tổng tài sản				**798.631.399.353**
Nợ phải trả bộ phận	217.164.622.915	14.133.267.545	-	231.297.890.460
Nợ phải trả không phân bổ				6.469.769.445
Tổng nợ phải trả				**237.767.659.905**

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

2018	Bộ phận kinh doanh cụm cảng VND	Bộ phận xây dựng các công trình phục vụ ngành dầu khí VND	Bộ phận kinh doanh khác (đạm, khí LPG) VND	Tổng VND
Doanh thu				
Doanh thu thuần từ cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	18.978.291.870	67.248.645.391	112.655.727.331	198.882.664.592
Tổng doanh thu	**18.978.291.870**	**67.248.645.391**	**112.655.727.331**	**198.882.664.592**
Kết quả hoạt động kinh doanh				
Kết quả kinh doanh bộ phận	2.514.509.856	4.747.660.858	333.640.734	7.595.811.448
Chi phí không phân bổ				(30.322.307.152)
Lỗ từ hoạt động kinh doanh				(22.726.495.704)
Doanh thu hoạt động tài chính				26.019.290.958
(Lỗ) khác				(546.171.307)
Chi phí tài chính				(36.690.411)
Lợi nhuận trước thuế				2.709.933.536
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				(1.041.391.927)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại				(887.191.920)
Lợi nhuận trong năm				781.349.689
Thông tin khác				
Khấu hao				10.589.541.528

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bảng cân đối kế toán

Tại ngày 31/12/2017	Bộ phận kinh doanh cụm cảng VND	Bộ phận xây dựng các công trình phục vụ ngành dầu khí VND	Tổng VND
Tài sản bộ phận	299.323.640.317	50.690.096.185	350.013.736.502
Tài sản không phân bổ			456.067.753.465
Tổng tài sản			**806.081.489.967**
Nợ phải trả bộ phận	226.365.753.643	15.122.136.639	241.487.890.282
Nợ phải trả không phân bổ			4.461.077.928
Tổng nợ phải trả			**245.948.968.210**

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

2017	Bộ phận kinh doanh cụm cảng VND	Bộ phận xây dựng các công trình phục vụ ngành dầu khí VND	Tổng VND
Doanh thu			
Doanh thu thuần từ cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	17.167.103.888	106.912.050.793	124.079.154.681
Tổng doanh thu	**17.167.103.888**	**106.912.050.793**	**124.079.154.681**
Kết quả hoạt động kinh doanh			
Kết quả kinh doanh bộ phận	2.566.847.001	933.214.018	3.500.061.019
Chi phí không phân bổ			(29.696.847.108)
Lỗ từ hoạt động kinh doanh			(26.196.786.089)
Doanh thu hoạt động tài chính			27.063.441.300
Lợi nhuận khác			727.378.405
Chi phí tài chính			(251.096.256)
Lợi nhuận trước thuế			1.342.937.360
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành			-
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại			(887.191.920)
Lợi nhuận trong năm			455.745.440
Thông tin khác			
Khấu hao			8.966.178.889

Về mặt địa lý, Công ty chỉ hoạt động kinh doanh trong lãnh thổ Việt Nam nên không có bộ phận theo khu vực địa lý cần báo cáo.

21. DOANH THU THUẦN VỀ BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	Năm nay VND	Năm trước VND
Doanh thu cho thuê bất động sản đầu tư	5.203.799.784	5.203.799.784
Doanh thu cung cấp dịch vụ	64.615.445.227	54.090.550.873
Doanh thu bán hàng	129.063.419.581	64.784.804.024
	198.882.664.592	**124.079.154.681**

22. GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí khấu hao bất động sản đầu tư	4.735.271.856	4.735.271.856
Giá vốn cung cấp dịch vụ	58.216.656.204	51.665.046.897
Giá vốn hàng bán	128.334.925.084	64.178.774.909
	191.286.853.144	**120.579.093.662**

23. CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	6.926.384.823	5.333.754.931
Chi phí nhân công	36.064.492.492	51.094.358.284
Chi phí khấu hao tài sản cố định	10.589.541.528	8.966.178.889
Chi phí dịch vụ mua ngoài	39.280.919.774	18.330.293.141
Chi phí khác bằng tiền	5.534.186.709	4.854.121.446
	98.395.525.326	**88.578.706.691**

24. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lãi tiền gửi ngân hàng	26.015.714.621	26.900.968.573
Lãi chênh lệch tỷ giá	3.576.337	162.472.727
	26.019.290.958	**27.063.441.300**

25. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí lương	12.718.851.026	12.177.937.656
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế	2.366.600.055	2.465.201.540
Dự phòng phải thu khó đòi	2.029.787.810	-
Chi phí vật liệu văn phòng	1.190.050.513	1.244.522.293
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.713.477.735	5.124.063.998
Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp khác	5.809.944.921	6.163.344.706
	27.828.712.060	**27.175.070.193**

26. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	Năm nay VND	Năm trước VND
Thu nhập trước thuế	2.709.933.536	1.342.937.360
Điều chỉnh cho thu nhập chịu thuế		
Trừ: Thu nhập không chịu thuế	(4.435.959.601)	(5.633.505.679)
- Chênh lệch khấu hao của bất động sản đầu tư	*(4.435.959.601)*	*(4.435.959.601)*
- Các khoản khác	-	*(1.197.546.078)*
Cộng: Các khoản chi phí không được khấu trừ	2.824.811.039	573.186.788
Lãi/ (Lỗ) tính thuế	1.098.784.974	(3.717.381.531)
Thuế suất	20%	20%
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	**219.756.995**	**-**
Bổ sung chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp các năm trước	821.634.932	-
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	**1.041.391.927**	**-**

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo thuế suất 20% (năm 2017: 20%) trên thu nhập chịu thuế.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, Công ty có khoản lỗ tính thuế 6.208.950.675 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2017: 6.738.262.665 đồng) có thể được sử dụng để khấu trừ vào lợi nhuận trong tương lai. Công ty không ghi nhận tài sản thuế hoãn lại cho khoản lỗ này do không chắc chắn về lợi nhuận thu được trong tương lai.

Các khoản lỗ tính thuế mang sang của Công ty sẽ đáo hạn theo lịch biểu sau:

Năm hết hạn	Tình hình quyết toán thuế	Lỗ tính thuế VND
2019	Đã quyết toán	1.285.813.079
2020	Đã quyết toán	337.460.083
2021	Chưa quyết toán	868.295.982
2022	Chưa quyết toán	3.717.381.531
		6.208.950.675

Cơ quan thuế chưa thực hiện việc quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty từ năm 2016. Số thuế phải nộp trên báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 chưa được Cơ quan thuế quyết toán. Do cách hiểu khác nhau trong việc áp dụng luật thuế và các quy định hiện hành trong việc tính thuế thu nhập doanh nghiệp hiện nay nên có thể dẫn đến sự khác biệt về số thuế phải nộp của Công ty khi Cơ quan thuế tiến hành quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty.

27. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu phân bổ cho các cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty được thực hiện trên cơ sở các số liệu sau:

	Năm nay	Năm trước (Trình bày lại)
	VND	VND
Lợi nhuận sau thuế	781.349.689	455.745.440
Trừ: Trích lập qũy khen thưởng phúc lợi (*)	-	(50.131.998)
Lợi nhuận để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	**781.349.689**	**405.613.442**
Số bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	50.000.000	50.000.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	**16**	**8**

(*) Lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 đã được trình bày lại theo số thực tế quỹ khen thưởng, phúc lợi được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 phê duyệt. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, Ban Giám đốc Công ty chưa thực hiện trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho năm hiện hành.

28. CÁC KHOẢN CÔNG NỢ TIỀM TÀNG

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, Công ty đang trong quá trình xin điều chỉnh giấy phép đầu tư để dự án cảng Sao Mai Bến Đình được công nhận là dự án cảng biển thuộc danh mục đầu tư đặc biệt ưu đãi theo quy định tại Nghị định 118/2015/NĐ-CP ban hành ngày 12 tháng 11 năm 2015 ("Nghị định 118"). Theo quy định tại Nghị định 46/2014/NĐ-CP ban hành ngày 15 tháng 5 năm 2014 ("Nghị định 46"), các dự án đầu tư đặc biệt ưu đãi được miễn tiền thuê đất trong 11 năm tiếp theo sau khi được miễn tiền thuê đất tối đa 3 năm trong giai đoạn xây dựng cơ bản. Theo đó, Công ty không ghi nhận khoản tiền thuê đất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018, vì cho rằng dự án cảng Sao Mai Bến Đình mà Công ty đang triển khai sẽ được công nhận là dự án đầu tư đặc biệt ưu đãi theo quy định tại Nghị định 118 nên sẽ được tiếp tục miễn tiền thuê đất theo Nghị định 46.

29. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Danh sách các bên liên quan:

Các thành viên thuộc Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam ('PTSC')

Tên đầy đủ	Tên viết tắt	Mối quan hệ
Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam	PTSC	Công ty mẹ
Công ty TNHH MTV Dịch vụ Cơ khí Hàng hải PTSC	PTSC - M&C	Thành viên PTSC
Công ty Cổ phần Khách sạn Dầu khí PTSC	PTSC - Hotel	Thành viên PTSC
Chi nhánh Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam – Công ty Cảng Dịch vụ Dầu khí	PTSC - SB	Thành viên PTSC
Chi nhánh Tổng công ty CỔ PHẦN Dịch vụ kỹ thuật Dầu khí Việt Nam - Ban Xây dựng PTSC	PTSC - Ban xây dựng	Thành viên PTSC
Chi nhánh Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam – Công ty Dịch vụ Dầu khí Đà Nẵng	PTSC - Đà Nẵng	Thành viên PTSC
Công ty Cổ phần Chế tạo Giàn khoan Dầu khí	PV Shipyard	Thành viên PTSC

Các thành viên thuộc Tập đoàn Dầu khí Việt Nam ('PVN')

Tên đầy đủ	Tên viết tắt	Mối quan hệ
Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	PVN	Công ty mẹ của PTSC
Công ty Cổ phần Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	PVC - MS	Thành viên PVN
Công ty TNHH MTV Công nghiệp Tàu thủy Dung Quất	DQS	Thành viên PVN
Công ty Cổ phần Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí	PVC - PT	Thành viên PVN
Công ty TNHH MTV Lọc hoá dầu Bình Sơn	BSR	Thành viên PVN
Công ty Cổ phần Kinh doanh khí Miền Nam	PV Gas South	Thành viên PVN
Chi Nhánh Công ty Cổ phần Phân phối Khí thấp áp Dầu khí Việt Nam - XN Phân phối khí thấp áp Miền Bắc	PV GAS D - NT	Thành viên PVN
Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ	PVFCCo - ĐNB	Thành viên PVN
Công ty Bảo Hiểm PVI Vũng Tàu	PVI Vũng Tàu	Thành viên PVN
Công ty Bảo hiểm PVI Phía Nam	PVI Phía Nam	Thành viên PVN
Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí	PSI	Thành viên PVN

Trong năm, Công ty đã có các giao dịch chủ yếu sau với các bên liên quan:

	Năm nay VND	Năm trước VND
Doanh thu		
Các thành viên thuộc PTSC		
PTSC	1.416.888.296	18.290.976.996
PTSC - M&C	44.072.770.350	18.346.030.718
PTSC - Ban xây dựng	2.944.081.195	400.844.565
PV Shipyard	13.178.759.817	10.490.029.951
Các thành viên thuộc PVN		
PVC - MS	3.756.960.356	6.991.078.499
BSR	-	717.149.989
PV GAS D - NT	-	1.345.580.000

	Năm nay VND	Năm trước VND
Mua hàng hóa, dịch vụ		
Các thành viên thuộc PTSC		
PTSC	83.980.474	235.133.372
PTSC - Hotel	16.461.500	2.375.178.925
PTSC - M&C	455.492.580	-
PTSC - SB	136.443.900	102.186.850
PTSC - Đà Nẵng	42.672.728	33.436.362
PV Shipyard	3.815.438.000	607.507.122
Các thành viên thuộc PVN		
PVN	13.429.374	19.188.201
PV Gas South	101.000.151.474	53.280.884.256
PVFCCo - ĐNB	-	7.860.000.000
PVI Vũng Tàu	391.328.696	437.142.835
PVI Phía Nam	22.198.377	33.070.469
PVC - MS	45.000.000	-
PSI	10.000.000	10.000.000

Thu nhập của Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc được hưởng trong năm như sau:

	Năm nay VND	Năm trước VND
Tổng thu nhập	2.486.143.634	1.971.293.816

Số dư với các bên liên quan tại ngày kết thúc năm tài chính:

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Các khoản phải thu		
Các thành viên thuộc PTSC		
PTSC	2.763.934.891	4.602.267.136
PTSC - M&C	36.291.178	4.130.140.896
PTSC - Ban xây dựng	2.609.644.550	440.929.021
PV Shipyard	7.221.383.077	8.164.146.595
Các thành viên thuộc PVN		
PVC - MS	2.158.418.639	1.447.999.036
PVC - PT	286.800.000	382.400.000
DQS	449.999.974	1.249.999.974
PV GAS D - NT	-	981.970.000
	15.526.472.309	**21.399.852.658**
Phải thu khác		
Các thành viên thuộc PTSC		
PTSC - M&C	3.200.632.032	-
	3.200.632.032	**-**
Các khoản phải trả		
Các thành viên thuộc PTSC		
PTSC - SB	19.342.180	9.583.145
PTSC - M&C	190.280.869	-
PV Shipyard	-	489.307.500
	209.623.049	**498.890.645**

30. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Tiền chi mua sắm và xây dựng tài sản cố định trong năm không bao gồm 2.766.865.032 đồng (năm 2017: 7.651.387.896 đồng), là số tiền dùng để mua sắm và xây dựng tài sản cố định phát sinh trong năm mà chưa được thanh toán nhưng đã bao gồm 7.651.387.896 đồng là số tiền dùng để mua sắm và xây dựng tài sản cố định chưa được thanh toán năm trước và đã được thanh toán trong năm nay. Vì vậy, một khoản tiền tương ứng đã được điều chỉnh trên phần thay đổi các khoản phải trả.

Tiền thu lãi tiền gửi trong năm không bao gồm số tiền 6.968.260.273 đồng (2017: 7.576.208.334 đồng), thể hiện khoản thu nhập từ lãi tiền gửi chưa nhận được tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 nhưng đã bao gồm 7.576.208.334 đồng là lãi tiền gửi dự thu năm trước nhận được trong năm nay. Vì vậy, một khoản tiền tương ứng đã được điều chỉnh trên phần thay đổi các khoản phải thu.

Trần Thị Hồng Lan	**Phạm Minh Vĩ**	**Phùng Như Dũng**
Người lập biểu	**Kế toán trưởng**	**Giám đốc**
		Ngày 14 tháng 3 năm 2019